

TUẦN 34:

Thứ Hai ngày 11 tháng 5 năm 2026

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

THAM GIA HOẠT ĐỘNG KỈ NIỆM NGÀY SINH BÁC HỒ 19 – 5

Tiếng Việt:

ĐỌC: ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng văn bản thông tin giới thiệu về một vật dụng : Điện thoại di động.
- Đọc hiểu : Nắm được thông tin chính về sự phát triển của điện thoại di động nêu trong bài(kích thước, chức năng,) ; hiểu được quá trình mình ra điện thoại di động thể hiện sức sáng tạo không ngừng của con người để làm ra những vật dụng thông minh,mang lại tiện ích lớn cho cuộc sống.
- Nắm được đặc điểm của văn bản thông tin(giới thiệu về một vật dụng)
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: a. Ôn lại kiến thức cũ. -GV gọi 2 HS đọc 2 đoạn trong tập đọc bài : Giờ Trái Đất và trả lời câu hỏi ? Sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức như thế nào? ? Sự kiện Giờ Trái Đất đã mang lại lợi ích gì cho môi trường sống của chúng ta? - GV Nhận xét, tuyên dương. b. Khởi động 	- 2 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi -HS lắng nghe -HS chia sẻ: gọi điện, nhắn tin,.... -HS lắng nghe
-GV yêu cầu HS quan sát bức tranh chia sẻ những điều đã biết về điện thoại di động? - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	

Chúng ta vừa chia sẻ rất nhiều thông tin về điện thoại di động. Tìm hiểu bài đọc Điện thoại di động chúng ta sẽ có thêm những hiểu biết về sự ra đời của điện thoại di động, sự phát triển của điện thoại di động cho đến ngày nay.

2. Khám phá.

2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.

- GV đọc mẫu lần 1: Giáo viên đọc toàn bài đọc rõ ràng, rành mạch nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự phát triển của điện thoại di động về kích thước (từ chỗ được gọi là cục gạch đến nhỏ gọn, có thể bỏ vừa túi áo) về những chức năng thay thế hàng loạt dụng cụ khác nhau (chụp ảnh, nghe nhạc, xem phim....)
- GV HD đọc: Đọc cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự phát triển của điện thoại di động.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
- + Đoạn 1: Từ đầu đến cục gạch to tưởng như thế.
- + Đoạn 2: Phần còn lại.
- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Mác – tin Cúp – pơ, ki- lô – gam,*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
- Ngày 3 tháng 4 năm 1973, / nhà phát minh Mác – tin Cúp – pơ /thực hiện cuộc gọi với phiên bản đầu tiên/ của điện thoại di động “ cục gạch” /vì nó nặng tới 1,1 ki- lô-gam.//
- GV HD đọc đúng và nhấn giọng ở một số từ ngữ
- GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.
- GV mời HS đọc cả bài
- GV nhận xét tuyên dương.

- Hs lắng nghe GV đọc.
- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- 1 HS đọc toàn bài.
- HS quan sát và đánh dấu các đoạn.
- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.
- 2-3 HS đọc câu.
- HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.
- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- 1 -2 HS đọc cả bài

3. Luyện tập.

3.1. Giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.
- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS
- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.
- HS nghe giải nghĩa từ

+ Mác- tin Cúp – pơ: người nghiên cứu chế tạo điện thoại di động đầu tiên vào năm 1972 -1973.

+ Hệ thống định vị toàn cầu(ứng dụng trên điện thoại di động): hệ thống xác định vị trí của người dùng, dẫn đường, tìm đường đi, xem bản đồ mọi nơi trên thế giới,...

3.2. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- GV gọi HS đọc đoạn 1

+ Câu 1: Giới thiệu cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động(người gọi, thời điểm thực hiện cuộc gọi)

+ Câu 2: Tìm trong bài những thông tin về điện thoại di động : khối lượng của điện thoại di động, chức năng của điện thoại di động.

-GV giải thích rõ yêu cầu câu hỏi 2 yêu cầu tìm thông tin về khối lượng và chức năng của điện thoại di động.

-GV chia lớp thành 4 nhóm

-GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: trao đổi và ghi vào phiếu học tập thông tin về điện thoại di động

Phiếu học tập

Khối lượng của ĐTĐĐ	Chức năng của ĐTĐĐ

-GV mời HS lên trình bày

-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương

-GV gọi Hs đọc đoạn 2

- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:

-1 HS đọc

+Cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động do Mác – tin Cúp- pơ thực hiện.

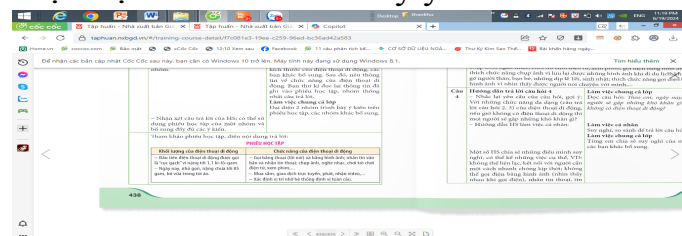
+ Thời điểm thực hiện cuộc gọi là ngày 3 tháng tư năm 1973.

-1 HS đọc câu hỏi

-HS chia nhóm

-HS trao đổi thông tin và điền vào phiếu học tập

-Đại diện 2 nhóm trình bày ý kiến



-Nhóm khác nhận xét, bổ sung\

-1 HS đọc

-HS hỏi đáp nhau

+ Câu 3: Trong các chức năng của điện thoại di động được nói tới trong bài, em thích chức năng nào nhất? Vì sao? -GV nhận xét,tuyên dương, tóm tắt ý kiến: chức năng của điện thoại di động đó là chụp ảnh, nghe nhạc, chơi trò chơi điện tử, xem phim, gọi điện bằng hình ảnh,... thích chức năng chụp ảnh vì lưu lại được những hình ảnh khi đi du lịch, khi gặp gỡ người thân, bạn bè những dịp lễ Tết, sinh nhật thích chức năng gọi điện bằng hình ảnh vì nhìn thấy được người nói chuyện với mình... + Câu 4: Theo em, một ngày nay con người sẽ gặp những khó khăn gì nếu không có điện thoại di động? - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: Những khó khăn khi không có điện thoại di động đó là không thể liên lạc, kết nối với người cần một cách nhanh chóng kịp thời, không thể gọi điện bằng hình ảnh(nhìn thấy nhau khi gọi điện) nhắn tin thoại, tin bằng chữ muốn nhắn tin, thông báo cho ai phải viết ra giấy viết thư rồi gửi bưu điện, muốn xem phim, nghe nhạc ở nhà cần đầu đĩa máy chiếu,.... - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học. - GV nhận xét và chốt: Ngày nay, do nhu cầu thông tin liên lạc cần nhanh chóng, kịp thời, các thông tin dữ liệu cần gửi đi chia sẻ cho người khác cùng lúc. Nếu không có điện thoại di động thì những việc trên khó có thể thực hiện được. Nếu cô muốn thực hiện được thì cần rất nhiều thời gian và cần	? Chức năng của di động là gì? – Gọi điện cho nhau bao gồm cả tiếng và hình ảnh vì bố tớ đi làm xa gọi như này tớ sẽ nhìn được hình ảnh bố -chụp ảnh, nghe nhạc, chơi trò chơi, xem phim, -HS khác nhận xét, bổ sung -HS lắng nghe . -1 HS đọc yêu cầu 3-4 HS trả lời:Không thể liên lạc, không nhắn tin được, không gọi điện được bằng hình ảnh, không xem được tin tức,.... -HS khác nhận xét, bổ sung -HS lắng nghe - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
---	---

nhiều phương tiện khác hỗ trợ,.... Cũng thật khó khi không có điện thoại di động. Ngoài ra tuy ĐTDD có rất nhiều tiện ích nhưng cũng có rất nhiều cái hại.....	
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Điện thoại di động” - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - VD: + Học xong bài “Điện thoại di động”, em thấy rất thú vị vì đã giúp em biết thêm chức năng của điện thoại. + Có ý thức sử dụng điện thoại công nghệ đúng cách, không gây hại cho bản thân,.... + Điện thoại di động có rất nhiều chức năng tiện ích cho cuộc sống,.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

LUYỆN TẬP VỀ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ.
- Cảm nhận được những trí tuệ có vai trò quan trọng được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các liên kết câu trong đoạn văn.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

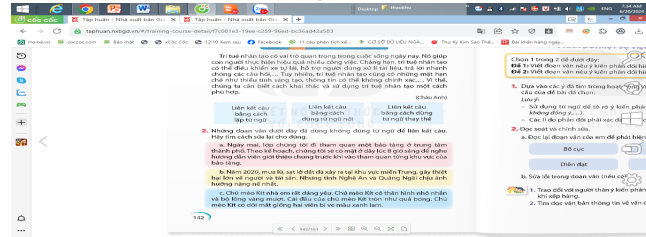
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

* Ôn lại kiến thức cũ - GV mời 2 HS nêu một số cách liên kết câu trong văn bản? - GV nhận xét * Khởi động GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn -GV chọn HS chia số HS làm 2 đội chơi. -GV nêu luật chơi và cách chơi: + Hai đội cùng nghe bài hát có nhan đề Chiến binh xanh sau khi nghe xong bài hát, 2 đội thi sẽ phải chỉ ra ý nghĩa của bài hát và các từ ngữ có tác dụng nối kết các câu trong bài hát. Đội chiến thắng là đội chỉ ra được đúng và nhanh từ ngữ liên kết câu trong bài hát. -GV tuyên dương HS - GV dẫn dắt vào bài mới. Trong trò chơi vừa rồi, cả lớp có cơ hội rèn luyện hiểu biết về phép liên kết để củng cố thêm kiến thức về phép liên kết giúp các con. Giúp các em viết đoạn văn chặt chẽ, súc tích chúng ta học bài: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn.	-2 HS lên bảng -HS nhận xét - HS tham gia chơi - HS lắng nghe. -HS chơi: Phép lặp : từ ngữ “rác”, “ chiến binh xanh”, “ Kol siêu phàm”, “hành trình xanh” dùng từ ngữ thay thế : “cứ thể này” thay cho “rác ở khắp nơi”. - Nêu đội chiến thắng -HS lắng nghe
2. Luyện tập. Bài 1Tìm trong đoạn văn, những từ ngữ có tác dụng liên kết câu và xếp vào nhóm thích hợp. -GV gọi HS đọc đoạn văn -GV yêu cầu HS tìm từ ngữ liên kết câu - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. -Gv yêu cầu HS xếp các từ ngữ vào các nhóm thích hợp.	-1 HS đọc -Cả lớp thảo luận N2 trả lời câu hỏi -3-4 HS trả lời: Những từ ngữ có tác dụng liên kết câu + nó thay thế trí tuệ nhân tạo liên kết câu 1 - câu 2 +trí tuệ nhân tạo trong câu 1 được lặp lại trong câu 3, 4, 5. +Chẳng hạn : nối câu 2 – câu 3 +tuy nhiên : nối câu 3 – câu 4 + Vì thế : nối câu 4 – câu 5 -HS khác nhận xét, bổ sung -1 HS trả lời

Liên kết câu bằng	Liên kết câu bằng cách	LK câu bằng cách
-------------------	------------------------	------------------

cách lập từ ngữ	dùng từ ngữ nổi	dùng từ ngữ thay thế

-GV nhận xét, tuyên dương, GV cung cấp thông tin về trí tuệ nhân tạo
 Bài 2. Những đoạn văn dưới đây đã dùng không đúng từ ngữ để liên kết câu. Hãy tìm cách sửa lại cho đúng.



? Bài yêu cầu gì?

-GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: khác với đoạn văn trong bài tập 1, cả 3 đoạn văn ở trong bài tập 2 đều mắc lỗi sử dụng từ ngữ liên kết câu. Để phát hiện lỗi sai, các em hãy đọc kỹ bài tập dùng bút chì, gạch nối liên kết, sau đó tìm cách sửa lỗi.

-GV mời HS nhận xét



-HS nhận xét

-HS lắng nghe

-1 HS đọc đầu bài

-Bài yêu cầu tìm lỗi sai của việc sử dụng từ ngữ liên kết và sửa lại lỗi sai

-1 HS đọc các đoạn bài tập 2

-HS dùng bút chì gạch chân

-3 – 4 HS lên trình bày

a. Lỗi: dùng đại từ (ở) đây thay thế cho một bảo tàng ở trung tâm thành phố không phù hợp.

Cách sửa: thay đại từ đây bằng đại từ đó.

b. Lỗi dùng từ Nhưng để nối kết hai câu là không hợp lí.

Cách sửa: (1) Thay từ Nhưng bằng Trong đó để biểu thị hai tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi thuộc về miền Trung.

(2) Thay từ Nhưng bằng Đặc biệt để nhấn mạnh.

c. Lỗi: cụm từ chú mèo Kít lặp lại 3 lần. Điều này thể hiện vốn từ của người viết chưa phong phú.

Cách sửa: Thay cụm từ chú mèo Kít bằng một số từ ngữ có nghĩa tương tự.

Chú ta, mèo Kít, Kít, cậu ta, kẻ khiến loài chuột phải khiếp sợ này, anh chàng nghịch

-GV nhận xét, tuyên dương Bài 3 Viết đoạn văn(3 đến 4 câu)về tác dụng của phương tiện thông tin hiện đại đối với đời sống con người, trong đó có sử dụng ít nhất một cách liên kết câu đã học. -GV hướng dẫn HS viết -GV nhận xét -GV có thể hỏi HS: +Các câu trong đoạn văn có liên kết với nhau không vì sao? +Câu 1 và câu 2 liên kết với nhau bằng cách nào? +Câu 2 và câu 3 liên kết với nhau bằng cách nào?	ngọt nhất nhà, người bạn thân thiết của em. -HS nhận xét, bổ sung -1 HS đọc đầu bài -HS viết vào vở -3-4 HS đọc trước lớp -HS trả lời
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số đoạn văn trong đó có sử dụng từ ngữ liên kết câu để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau chọn đoạn văn có trong hộp dán trên bảng phân loại theo bảng sau:  Đội nào tìm được đúng,nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 71: ÔN TẬP HÌNH HỌC (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn tập, củng cố kiến thức về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán liên quan đến diện tích và thể tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

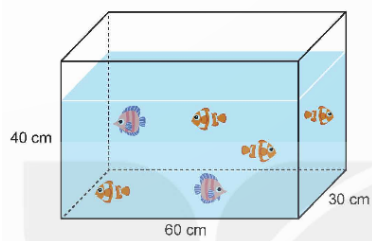
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - GV và HS cùng chia sẻ thông tin. - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích, thể tích đã học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương B. A B - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS quan sát hình ảnh của bài tập trong SGK trang 117. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - GV gọi HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét. Bài 2/118. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.	+ Diện tích xung quanh của hình lập phương B: $4 \times 4 \times 4 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích toàn phần của hình lập phương B là: $4 \times 4 \times 6 = 96 \text{ (cm}^2\text{)}$ Thể tích hình lập phương: $4 \times 4 \times 4 = 64 \text{ (cm}^3\text{)}$ - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi. - HS quan sát hình ảnh. - HS làm bài vào vở. - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. - Các nhóm chia sẻ kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) - HS đọc yêu cầu của đề bài. - HS làm bài cá nhân vào vở.

- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS trình bày bài giải.

- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 3.



a) Tính thể tích bể cá.

b) Thể tích của viên đá cảnh đó là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

- GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS trình bày bài giải.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 4. Số?

- 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS trình bày bài giải.

Bài giải

Thể tích khối đá hình lập phương là:

$$0,8 \times 0,8 \times 0,8 = 0,512 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích khối đá hình hộp chữ nhật là:

$$0,8 \times 0,6 \times 0,4 = 0,192 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích khối đá hình lập phương lớn hơn thể tích khối đá hình hộp chữ nhật là

$$0,512 - 0,192 = 0,32 \text{ (m}^3\text{)}$$

Khối đa hình lập phương nặng hơn và nặng hơn số kg là:

$$2,75 \times 0,32 = 0,88 \text{ (tấn)} = 880 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 880 kg

- HS nhận xét bổ sung.

- HS lắng nghe.

Bài giải

a) Thể tích bể cá là:

$$60 \times 30 \times 40 = 72\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$$

b) Chiều cao của mực nước lúc đầu là:

$$40 \times \frac{3}{4} = 30 \text{ (cm)}$$

Thể tích lượng nước lúc đầu là:

$$60 \times 30 \times 30 = 54\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích lượng (0.1)ng nước lúc đầu và viên đá cảnh là:

$$60 \times 30 \times 32,5 = 58,500 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích viên đá cảnh là:

$$58\,500 - 54\,000 = 4\,500 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Đáp số: a) 72 000 cm³

b) 4 500 cm³

- HS đọc yêu cầu của đề bài.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.

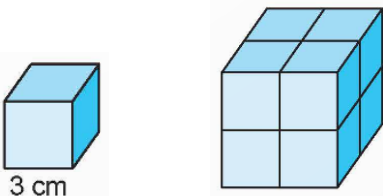
- HS trình bày bài giải.

- HS nhận xét bổ sung.

- HS lắng nghe.

a) Diện tích toàn phần hình lập phương là:

$$S = a \times a \times 6$$

 a) Diện tích toàn phần hình lập phương tăng lên ? lần. b) Thể tích hình lập phương tăng lên ? lần. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV tổ chức cho HS thảo luận tìm cách giải quyết vấn đề	Nếu tăng cạnh hình lập phương lên 2 lần thì: $S = a \times 2 \times a \times 2 \times 6$ $= a \times a \times 6 \times 4$ Vậy diện tích toàn phần hình lập phương tăng lên 4 lần. b) Thể tích hình lập phương là: $V = a \times a \times a$ Nếu tăng cạnh hình lập phương lên 2 lần $V = a \times 2 \times a \times 2 = a \times a \times 8$ Vậy thể tích hình lập phương tăng lên 8 lần.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 72: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chuyển đổi được các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian, diện tích, thể tích đã học.
- Thực hiện được các phép tính với số đo các đại lượng đã học.
- Giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo các đại lượng đã học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào bảng con
- a) $4 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$
- b) $7 \text{ cm}^2 10 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$
- c) $14 \text{ km}^2 50 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$
- d) $1,3 \text{ km} = \dots\dots\dots \text{ m}$
- GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích, thể tích, đơn vị đo khối lượng đã học.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS ghi kết quả vào bảng con
- a) $4,05 \text{ m}^2$
- b) $7,1 \text{ cm}^2$
- c) $14,50 \text{ km}^2$
- d) $1\ 300 \text{ m}$
- HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích, thể tích, đo khối lượng đã học.
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động

Bài 1. Tìm các số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp.

- a) $3 \text{ m} = \boxed{?} \text{ cm}$ $5 \text{ m } 24 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ m}$
 $1,5 \text{ km} = \boxed{?} \text{ m}$ $7 \text{ km } 80 \text{ m} = \boxed{?} \text{ km}$
 $270 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ m}$
 $635 \text{ m} = \boxed{?} \text{ km}$
- b) $4 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ g}$ $2 \text{ kg } 300 \text{ g} = \boxed{?} \text{ kg}$
 $0,95 \text{ tấn} = \boxed{?} \text{ kg}$ $3 \text{ tấn } 66 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ tấn}$
 $8\ 000 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ tấn}$
 $7\ 500 \text{ kg} = \boxed{?} \text{ tấn}$

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV mời HS quan sát hình ảnh của bài tập trong SGK trang 58.
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét.

Bài 2. Tìm số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp.

- a) $7 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$ $6 \text{ m}^2 84 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$
 $1,6 \text{ ha} = \boxed{?} \text{ m}^2$ $4 \text{ km}^2 5 \text{ ha} = \boxed{?} \text{ km}^2$
 $4\ 000 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$
 $158 \text{ ha} = \boxed{?} \text{ km}^2$

- a) $3 \text{ m} = 300 \text{ cm}$
 $1,5 \text{ km} = 1\ 500 \text{ m}$
 $5 \text{ m } 24 \text{ cm} = 5,24 \text{ m}$
 $7 \text{ km } 80 \text{ m} = 7,08 \text{ km}$
 $270 \text{ cm} = 2,70 \text{ m}$
 $635 \text{ m} = 0,635 \text{ km}$
- b) $4 \text{ kg} = 4\ 000 \text{ g}$
 $0,95 \text{ tấn} = 950 \text{ kg}$
 $2 \text{ kg } 300 \text{ g} = 2,300 \text{ kg}$
 $3 \text{ tấn } 56 \text{ kg} = 3,056 \text{ tấn}$
 $8\ 000 \text{ kg} = 8 \text{ tấn}$
 $7\ 500 \text{ kg} = 7,5 \text{ tấn}$
- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..
 - HS quan sát hình ảnh.
 - HS làm bài vào vở.
 - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
 - Các nhóm chia sẻ kết quả.
 - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

- a) $7 \text{ dm}^2 = 700 \text{ cm}^2$
 $1,6 \text{ ha} = 16\ 000 \text{ m}^2$
 $6 \text{ m}^2 84 \text{ dm}^2 = 6,84 \text{ m}^2$
 $4 \text{ km}^2 5 \text{ ha} = 4,05 \text{ m}^2$
 $4\ 000 \text{ cm}^2 = 40 \text{ dm}^2$
 $158 \text{ ha} = 1,58 \text{ km}^2$
- b) $3 \text{ dm}^3 = 3000 \text{ cm}^3$
 $0,42 \text{ cm}^3 = 420 \text{ dm}^3$
 $6 \text{ dm}^3 520 \text{ cm}^3 = 6,520 \text{ dm}^3$
 $5 \text{ m}^3 68 \text{ dm}^3 = 5,068 \text{ m}^3$

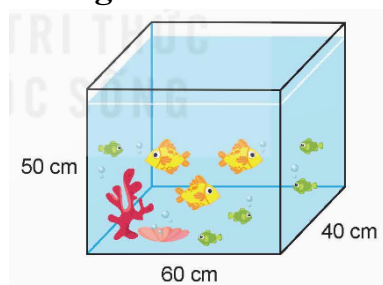
b) $3 \text{ dm}^3 = ? \text{ cm}^3$ $6 \text{ dm}^3 520 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$
 $0,42 \text{ m}^3 = ? \text{ dm}^3$ $5 \text{ m}^3 68 \text{ dm}^3 = ? \text{ m}^3$
 $2 075 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$
 $824 \text{ dm}^3 = ? \text{ m}^3$

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS làm theo nhóm.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

- $2 075 \text{ cm}^3 = 2,075 \text{ dm}^3$
 $824 \text{ dm}^3 = 0,824 \text{ m}^3$
- HS đọc yêu cầu của đề bài.
 - HS làm bài theo nhóm.
 - HS chia sẻ kết quả.
 - HS nhận xét bổ sung.
 - HS lắng nghe.

3. Vận dụng trải nghiệm.

Bài 3. SGK trang 119.



- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV gợi ý cách giải bài toán:
+ Chiếc bể có dạng hình gì?
+ Để tìm được lượng nước có trong bể trước hết ta tính thể tích của bể.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.
- GV gọi HS nêu kết quả.
- GV nhận xét.

Bài 4. SGK trang 119

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào vở.
- GV gọi HS trình bày bài làm của mình.
- GV nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- GV dặn dò bài về nhà.

Bài giải

Thể tích bể cá của nhà Nam là:
 $60 \times 40 \times 50 = 120 000 \text{ (cm}^3\text{)}$
 Đổi; $120 000 \text{ (cm}^3\text{)} = 120 \text{ l}$
 Lượng nước có trong bể là;
 $120 \times 90 : 100 = 108 \text{ l}$
 Đáp số: 108 l

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.
- HS nêu kết quả.
- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu.
- HS thực hiện cá nhân vào vở.
- HS trình bày bài làm của mình.

Bài giải

Lượng nước bể đã hút đi là:

$$480 \times \frac{55}{88} = 300 \text{ (m}^3\text{)}$$

Người ta còn phải hút đi số mét khối nước nữa là:

$$480 - 300 = 180 \text{ (m}^3\text{)}$$

Đáp số: 180 m³

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Khoa học:**Bài 30: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

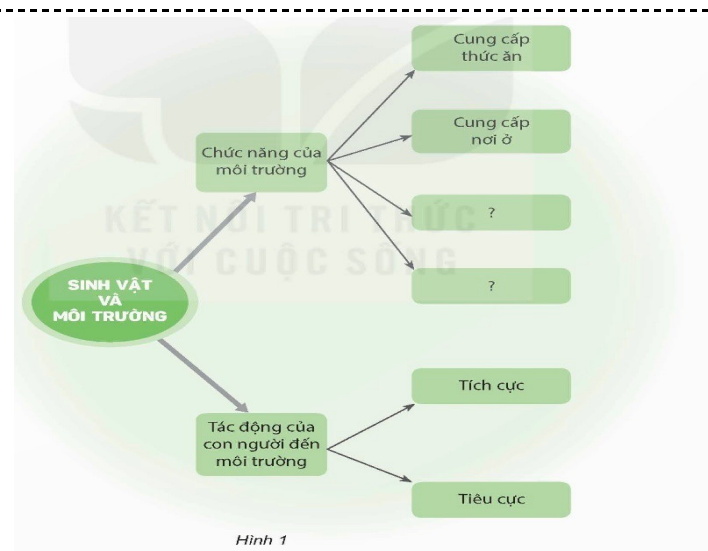
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhớ lại các kiến thức đã học trong chủ đề và đặt câu hỏi: + Em trồng loại cây nào? + Em cần trồng/đặt chậu cây ở vị trí nào, trong nhà hay ngoài trời? + Vì sao em đặt cây đó trong nhà/ngoài trời? (do nhu cầu ánh sáng của cây). + Em hãy trình bày những việc làm hằng ngày để chăm sóc cây. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Ở chủ đề Sinh vật và môi trường các con đã được học những kiến thức	- Cả lớp quan sát tranh. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn một số nội dung theo gợi ý trong sơ đồ hình 1 - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và chia sẻ nội dung của bài theo sơ đồ: - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.	- HS thảo luận và chia sẻ nội dung của bài theo sơ đồ. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.



- Các nhóm nhận xét chia sẻ
- GV nhận xét, tuyên dương.

- + Chức năng của môi trường: Cung cấp thức ăn; Cung cấp nơi ở; Nhu cầu sống thiết yếu; Là nơi chứa chất thải của sinh vật và con người.
- + Tác động của con người đến môi trường: Tích cực; Tiêu cực

- Nhận xét và chia sẻ nhóm bạn.
- HS lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập.

Hoạt động 1: Trên đường về quê, em thấy sau mùa gặt người nông dân thường đốt rơm rạ trên đồng ruộng (hình 2)

- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh



- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:
?Cho biết hoạt động đó có tác động như thế nào đến:

+ Môi trường không khí

+ Động vật, thực vật.

- HS quan sát và nêu nội dung tranh

- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi

- Hoạt động đó có tác động như thế nào đến:

+ Môi trường không khí: gây ô nhiễm bởi khói, bụi, hạn chế tầm nhìn, làm tăng lượng khí các-bô-níc, khí co và những khí thải độc hại khác.

+ Động vật, thực vật: gây chết cho các loài động vật đất, thực vật ở

+ Sức khỏe của người dân trong khu vực.

? Theo em sẽ xử lý rom rạ như thế nào?

- GV mời các nhóm chia sẻ thảo luận của mình

- GV chốt đáp án đúng, nhận xét nội dung

Hoạt động 2: Khi đi tham quan chùa Hương, du khách được chở bởi các thuyền chèo bằng tay.

- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh

? Bức tranh vẽ nội dung gì?

? Hãy nêu các kênh chữ có trong bức tranh?



Hình 3

- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ ý kiến của nhóm mình

? Theo em:

- Chèo thuyền bằng tay có những lợi ích gì đối với môi trường?

- Vì sao không nên sử dụng thuyền chạy bằng động cơ xăng, dầu ở đó?

vùng đất bị đốt. Hạt giống của nhiều loài thực vật bị đốt cháy.

+ Sức khỏe của người dân trong khu vực: có thể mắc các bệnh về mắt, đường hô hấp do khói bụi.

- Xử lý rom rạ sau khi thu hoạch: Làm thức ăn cho gia súc, xử lý để làm nấm, sử dụng các chế phẩm vi sinh làm phân bón,...

- HS chia sẻ thảo luận

- HS các nhóm nhận xét và chia sẻ ý kiến

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS thảo luận và chia sẻ ý kiến

-Chèo thuyền bằng tay: không thải dầu, khí thải ra môi trường, không gây ô nhiễm môi trường, không gây ra tiếng ồn làm ảnh hưởng đến các loài động vật hoang dã.

-Số lượng thuyền lớn, tập trung trong một thời gian ngắn nên nguy cơ ô nhiễm cao. Dòng nước nổi

- GV mời các nhóm chia sẻ thảo luận của mình - GV chốt đáp án đúng, nhận xét nội dung	liền với một khu vực đầm lầy rộng lớn là nơi ở của nhiều loài sinh vật hoang dã, nếu sử dụng thuyền chạy bằng động cơ xăng dầu sẽ xây ra nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tiêu cực đến các loài sinh vật. - HS chia sẻ thảo luận - HS các nhóm nhận xét và chia sẻ ý kiến - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ nội dung sau: ? Em làm thế nào để bảo vệ môi trường? - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS kể được về ước mơ nghề nghiệp của mình.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...
- **Phát triển năng lực số:**
 - 2.1.CB2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình.
 - 2.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.
 - 2.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin và nội dung này và điều hướng giữa chúng.
 - 2.1.CB2.d. Xác định các chiến lược tìm kiếm thông tin đơn giản.

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.

- GV chuẩn bị:
 - + Hình ảnh tham gia các hoạt động ở tuần 32.
 - + Giấy hoặc bìa màu cắt thành các hình khác nhau, phát đủ cho mỗi học sinh.

+ Giấy A3, bút màu,...

- HS: + Một số hình ảnh về các nghề nghiệp mà em biết.

+ Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo

+ **Tìm kiếm các video, thông tin về công việc mà mình mơ ước**

+ **Lập kế hoạch để thực hiện ước mơ thông qua thiết bị số.**

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
Hoạt động 1: Lời chào. - GV tổ chức trò chơi : Ai nhanh hơn - GV chiếu hình ảnh một số nghề nghiệp và yêu cầu HS đọc tên nghề và nêu công việc đặc trưng hay yêu cầu của nghề đó. HS trả lời đúng sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo. - GV nhận xét, tuyên dương. Dẫn dắt vào chủ đề: <i>Sau 2 tuần tìm hiểu về nghề nghiệp, chúng ta đã biết thêm được nhiều ngành nghề khác nhau. Việc tìm hiểu về nghề nghiệp từ người trong ngành là một cách tốt để khám phá thêm nhiều thông tin hữu ích. Các em đã có kế hoạch cụ thể cho việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân chưa? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!</i>	- HS lắng nghe yêu cầu và trả lời VD: Giáo viên- giảng dạy Bác sĩ- chữa bệnh - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Thuyết trình về nghề em mơ ước. * Thuyết trình về nghề mà nhóm tìm hiểu - GV yêu cầu các nhóm (đã phân công từ tiết trước về sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp) thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau: + Nêu những thông tin cần biết về nghề + Giới thiệu về một nhân vật - chuyên gia trong nghề và có những đóng góp của người đó với nghề, với quốc gia.	- Các nhóm lần lượt lên thực hiện để trả lời. - VD: Nghề hướng dẫn viên du lịch + Công việc đặc trưng: Giới thiệu thắng cảnh cho du khách + Phương tiện làm việc: Micro, cờ, mũ + Yêu cầu của nghề: Có kỹ năng giao tiếp, tận tình, chu đáo + Đóng góp cho xã hội: Quảng bá các danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa đến khách du lịch. +.....



- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm trình bày vào phiếu học tập theo tranh, ảnh mà nhóm chọn (3p).
- Các nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, phản biện, bổ sung.
- Gv nhận xét, tuyên dương.
- GV: Em đã tìm hiểu và biết được rất nhiều nghề vậy em mơ ước chọn nghề nào trong tương lai? Chúng ta cùng tìm hiểu qua hoạt động tiếp theo nhé.

3. Hoạt động luyện tập

* Phát triển năng lực số:

Tìm hiểu cách đưa ước mơ của em trở thành hiện thực trong tương lai qua các câu chuyện, hình ảnh trong đời sống hoặc trên mạng...

* Chia sẻ cảm nghĩ về nghề em ước mơ

- Gv tổ chức trò chơi: Phóng viên
- 1 bạn đóng vai làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về nghề nghiệp mơ ước và cảm nghĩ về nghề nghiệp đó:
 - + Việc lựa chọn nghề nghiệp em ước mơ sau khi tìm hiểu
 - + Đóng góp cho xã hội của nghề nghiệp em mơ ước.
- HS nhận xét, bình chọn bạn trả lời hay nhất
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV nhận xét và kết luận: *Mỗi chúng ta thường có mơ ước về những nghề rất khác nhau. Qua hoạt động trải nghiệm, các em được cùng nhau tìm hiểu về nghề. Bên cạnh những điều thú vị còn có những thử thách trong mỗi nghề cần phải vượt qua. Quá trình tìm hiểu cũng giúp cho chúng ta thấy rằng mình có thực sự phù hợp với nghề đó hay không, Cần rèn luyện như thế*

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

nào để có những đức tính kỹ năng phù hợp với nghề mình chọn.	
3. Hoạt động mở rộng và tổng kết.	
Tìm hiểu về một số nhân vật có tầm ảnh hưởng quốc tế - GV : Em biết những ai mà nghề nghiệp của họ có tầm quốc tế? - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm tìm hiểu và chia sẻ Vd: Blaise Pascal (1623 – 1662): Ông là nhà toán học, nhà vật lý, và cũng là người tạo ra chiếc máy tính cơ học đầu tiên trên thế giới. Tên Pascal của ông cũng đã được lấy để đặt cho chiếc máy tính đó - Iberty Einstein: Ông là nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới, được nhiều người biết tới. Những đóng góp quan trọng của ông cho vật lý bao gồm thuyết tương đối và thuyết lượng tử - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: <i>Từ xưa đến nay có rất nhiều người mà nghiệp của họ mang lại giá trị cho cả loài người. Để làm được điều đó chắc chắn họ đã phải học tập, nghiên cứu rất chăm chỉ. Muốn thực hiện được ước mơ của mình thì ngay từ hôm nay các em hãy cố gắng nhé!</i>	- Isaac Newton (1642 – 1727): Ông không chỉ là nhà toán học, mà còn là nhà thiên văn học, nhà vật lý, và người đưa ra phép tính vi phân và tích phân.  - Marie Curie: Bà là nhà vật lý nổi tiếng, phát hiện ra axit phóng xạ và các nguyên tố phóng xạ. Bà cũng là người đầu tiên giành được 2 giải Nobel
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị HS về chia sẻ với bạn bè, người thân về nghề nghiệp mơ ước của mình và kế hoạch để thực hiện được ước mơ đó nhé. - Nhận xét, dặn dò.	- HS lắng nghe và về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về nghề nghiệp mơ ước của mình và kế hoạch để thực hiện được ước mơ đó. - HS lắng nghe, chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC HAI BƯỚC NÉM RỎ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI. (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác hai bước ném rỏ bằng một tay trên vai trong môn Bóng rỏ.

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Bước đầu vận dụng được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai vào trong các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

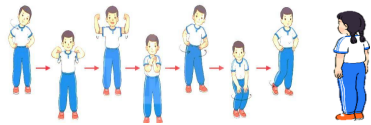
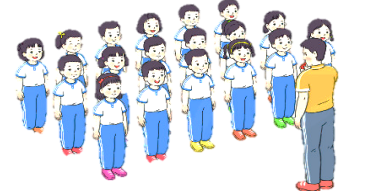
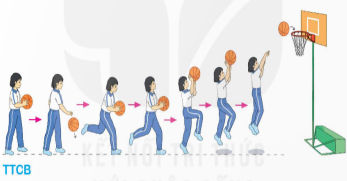
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

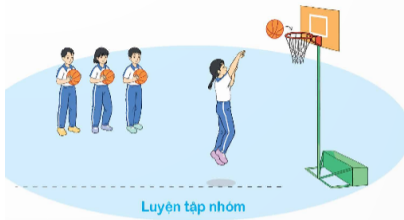
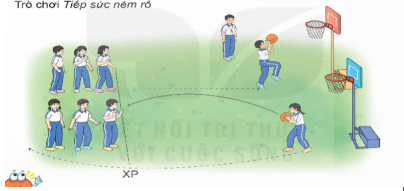
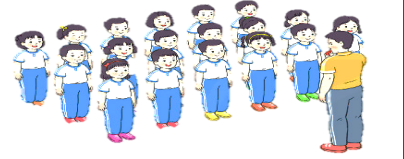
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8 N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” (Theo nhạc) - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7’		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: * Ôn động tác: Hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. 		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	 - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV gọi 3-5 HS thực hiện bài tập 1-2 lần - GV điều khiển cho HS tập	Luyện tập  - HS chú ý, tích cực tập luyện
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập theo tổ nhóm	3-4	- GV giao nhiệm vụ	ĐH tập luyện theo tổ

	lần	cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	 Luyện tập nhóm - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tiếp sức ném rổ”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi Trò chơi Tiếp sức ném rổ  XP - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5’		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống
2. Vận dụng:		- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.

3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà	- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe đề khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp		- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Ba ngày 12 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt:

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Hiểu yêu cầu và viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em” - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu. - GV mời 1 HS đọc đoạn văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu để nắm rõ nội dung bài. ? Những từ ngữ nào dưới đây có thể dùng để bày tỏ ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng? -GV nhận xét, chốt đáp án: Khi viết đoạn văn để bày tỏ ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng chú ý dùng các từ ngữ như : không đúng, không đồng ý, sai lầm, khó chấp nhận. -GV yêu cầu HS dựa vào những từ ngữ vừa tìm viết câu bày tỏ ý kiến phản đối về một trong những sự việc, hiện tượng nêu ở đề bài. -GV gọi HS lên bảng đọc bài - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. -GV yêu cầu HS nêu các lí do phản đối phải xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục. - GV nhận xét chung, tuyên dương. -GV yêu cầu HS viết đoạn văn có đủ 3 phần <i>Qua bài tập 1 các em đã viết được đoạn văn có đủ 3 phần nhưng khi viết xong chúng ta cần đọc lại soát lại bài để chỉnh sửa bài.</i>	- HS đọc lại yêu cầu -Những từ ngữ có thể dùng để bày tỏ ý kiến phản đối: a. không đúng; c. không đồng ý; d. sai lầm; g. khó chấp nhận. -HS nhận xét - HS lắng nghe. -HS viết vào vở -HS đọc: về câu nêu ý kiến phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi trên bãi biển: + Hè vừa rồi em cùng bố mẹ đi nghỉ ở biển Sầm Sơn. Em thấy có nhiều người vứt rác bừa bãi trên bãi biển. Em không đồng ý với hành vi này. + Việc vứt rác bừa bãi nơi công cộng không chỉ là một hành vi thiếu văn hóa mà còn là một hành động khó chấp nhận vì nó ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của chúng ta. -HS nhận xét -HS tìm được các lí do phản đối phải xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục. -HS viết đoạn văn có đủ 3 phần -HS lắng nghe
3. Luyện tập.	
Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn văn của mình phát hiện lỗi. -GV đưa ra một số tiêu chí để HS rà soát: Bố cục, diễn đạt, sắp xếp ý, chính tả, các lỗi khác,... -GV hướng dẫn HS sửa lỗi	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc và soát lỗi -HS đọc lại , tự rà soát, phát hiện lỗi theo một số tiêu chí. -HS chú ý
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: + <i>Trao đổi với người thân ý kiến phản đối của em về hiện tượng chen lấn khi xếp hàng.</i>	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+Tìm đọc văn bản thông tin về vấn đề xử lí rác thải. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 72: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc đổi các số đo đại lượng đã học: độ dài, diện tích, thể tích, khối lượng,...
- HS thực hành tính toán với số đo thời gian và vận dụng để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học,...
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Tìm số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp + Câu 1: 5 m 24 cm = m; + Câu 2: 4 kg = g; + Câu 3: 8 000 kg =..... tấn; + Câu 4: 7 500 kg = tấn. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: 5 m 24 cm = 5,24 m; + Câu 2: 4 kg = 4 000 g; + Câu 3: 8 000 kg = 8 tấn; + Câu 4: 7 500 kg = 7,5 tấn - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành Bài 1. Số ?	

a) 3 năm 8 tháng = tháng
 4 ngày 15 giờ = giờ
 6 giờ 27 phút = phút
 5 phút 40 giây = giây

b) 40 tháng = năm tháng
 75 giờ = ngày giờ
 150 phút = giờ phút
 135 giây = phút giây

- GV yêu cầu HS đọc bài 1.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập.
- GV gọi HS nêu kết quả thực hiện.

- Các nhóm nhận xét
- GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 2. Tìm số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp.

a) $\frac{3}{4}$ thế kỉ = năm $\frac{7}{8}$ ngày = giờ $\frac{2}{5}$ giờ = phút
 b) 45 phút = giờ 12 phút = giờ 15 giây = phút
 c) 2 giờ 15 phút = giờ 5 phút 12 giây = phút 96 phút = giờ

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2
- GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài tập.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.

- HS đọc nội dung bài tập 1.
 - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập.
 - Đại diện nhóm nêu kết quả
- a) 3 năm 8 tháng = 44 tháng;
 4 ngày 15 giờ = 111 giờ;
 6 giờ 27 phút = 387 phút;
 5 phút 40 giây = 340 giây;
 b) 40 tháng = 3 năm 4 tháng;
 75 giờ = 3 ngày 3 giờ;
 150 phút = 2 giờ 30 phút;
 135 giây = 2 phút 15 giây.
- HS nhận xét bổ sung
 - Lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài 2
 - HS làm bài theo nhóm 4
 - Đại diện các nhóm nêu kết quả
- a) $\frac{3}{4}$ thế kỉ = 75 năm; $\frac{7}{8}$ ngày = 21 giờ;
 $\frac{2}{5}$ giờ = 24 phút;
 b) 45 phút = 0,75 giờ; 12 phút = 0,2 giờ; 15 giây = 0,25 phút;
 c) 2 giờ 15 phút = 2,25 giờ; 5 phút 12 giây = 5,2 phút; 96 phút = 1,6 giờ.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
Bài 3. Tính a) 7 giờ 48 phút + 5 giờ 32 phút b) 12 phút 54 giây – 8 phút 30 giây c) 9 phút 15 giây $\times$ 4 d) 16 giờ 10 phút : 5 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV giải thích cách làm. - GV mời lớp 4HS lên bảng thức hiện tính, dưới làm vào vở. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung bài làm trên bảng - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe cách làm. - 4 HS lên bảng thức hiện tính, dưới làm vào vở. a) 7 giờ 48 phút + 5 giờ 32 phút = 12 giờ 80 phút = 13 giờ 20 phút b) 12 phút 54 giây – 8 phút 30 giây = 4 phút 24 giây c) 9 phút 15 giây $\times$ 4 = 36 phút 60 giây = 37 phút d) 16 giờ 10 phút : 5 = 3 giờ 14 phút - HS nhận xét - Lắng nghe
Bài 4: Một đoàn tàu khởi hành từ ga Hà Nội lúc 6 giờ 10 phút, đến ga Sài Gòn lúc 18 giờ ngày hôm sau. Hỏi đoàn tàu đó đi từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn hết bao lâu? - GV mời HS đọc yêu cầu bài 4. - GV cùng HS phân tích bài toán + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS thực làm bài vào vở sau đó trao đổi bài bài với bạn cùng bàn nhận xét, sửa lỗi cho nhau.	- HS đọc yêu cầu bài 4. - HS phân tích bài toán + Bài toán cho biết một đoàn tàu khởi hành từ ga Hà Nội lúc 6 giờ 10 phút, đến ga Sài Gòn lúc 18 giờ ngày hôm sau. + Bài toán hỏi đoàn tàu đó đi từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn hết bao lâu? - HS thực làm bài vào vở sau đó trao đổi bài bài với bạn cùng bàn nhận xét, sửa lỗi cho nhau. Bài giải Thời gian từ 6 giờ 10 phút đến 24 giờ cùng ngày là: $24 \text{ giờ} - 6 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = 17 \text{ giờ } 50 \text{ phút}$ Thời gian từ 0 giờ ngày hôm sau đến 18 giờ cùng ngày là 18 giờ. Thời gian đoàn tàu đó đi từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn là:

- GV quan sát hỗ trợ HS, nhận xét tuyên dương.	17 giờ 50 phút + 18 giờ = 35 giờ 50 phút Đáp số: 35 giờ 50 phút - Lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 5.  Đố em! Bây giờ là mấy giờ rồi Mai ơi? Bạn tính nhé! Thời gian từ bây giờ đến nửa đêm bằng $\frac{1}{2}$ thời gian từ lúc bắt đầu ngày hôm nay đến bây giờ. Em hãy cùng Nam tìm xem bây giờ là mấy giờ. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu. - GV mời HS trả lời. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm việc cá nhân. - HS trả lời: Tổng thời gian từ bây giờ đến nửa đêm và thời gian từ lúc bắt đầu ngày hôm nay đến bây giờ là 1 ngày hay 24 giờ. Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 2 = 3$ (phần) Thời gian từ lúc bắt đầu ngày hôm nay đến bây giờ là: $24 : 3 \times 2 = 16$ (giờ) Vậy bây giờ là 16 giờ. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 9: XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Ô-lim-píc,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.
- Đề xuất được (ở mức độ đơn giản) một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.

– Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,..

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo;...

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Tranh ảnh, tư liệu liên quan về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Ô-lim-píc,...

– Tranh ảnh về các hoạt động hưởng ứng phong trào “Vì hoà bình thế giới”

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

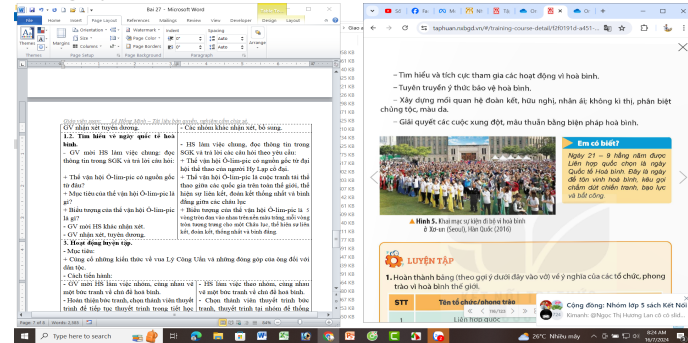
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: – GV mời HS cùng quan sát video về thế vận hội (ở Nhật Bản vào năm 2020) và trao đổi: + Thế vận hội này được tổ chức ở đâu? Vào thời gian nào? + Mục đích của thế vận hội tổ chức để làm gì? –GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin. – GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học mới.	- HS cùng quan sát video. - HS trả lời: Thế vận hội Ô-lim-pic được tổ chức tại Thủ đô To-ki-o Nhật Bản. - Mục đích của thế vận hội là tranh tài thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới, thể hiện sự liên kết, đoàn kết thống nhất và bình đẳng giữa các châu lục. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biện pháp xây dựng thế giới hoà bình. 1.1. Một số biện pháp xây dựng thế giới hoà bình - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm, cùng nhau đọc thông tin trong SGK và nêu một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình. - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét tuyên dương.	- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện theo yêu cầu. + Thành lập các tổ chức đấu tranh vì hoà bình: Hội đồng Hoà bình thế giới, Toà án Công lí quốc tế,... + Tổ chức các hoạt động vì hoà bình: đi bộ, mít tinh, viết thư,... + HS có thể thực hiện một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình, như: tìm hiểu và tích cực tham gia các hoạt động vì hoà bình; tuyên truyền ý thức bảo vệ hoà bình; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, nhân ái; không kì thị, phân biệt chủng tộc, màu da,.. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

1.2. Tìm hiểu về ngày quốc tế hoà bình.

- GV mời HS làm việc chung: đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Quan sát hình và cho biết sự kiện đi bộ vì hoà bình được tổ chức ở đâu, vào năm nào.

+ Quốc tế lấy ngày kỉ niệm quốc tế hoà bình là ngày nào?



- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động luyện tập.

3.1. Hoàn thành bảng sau:

- GV mời HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và hoàn thành bảng rồi báo cáo trước lớp.

Tt	Tên tổ chức	Mục đích
1	Liên hợp quốc	
2	Thế vận hội Ô-lim-pic	
3	Phong trào chữ thập đỏ.	

- GV nhận xét, tuyên dương.

3.2. Thuyết trình tranh về chủ đề “Em yêu hoà bình”

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm việc chung, đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

+ Sự kiện đi bộ vì hoà bình được tổ chức ở Seoul Hàn Quốc vào năm 2016.

+ Quốc tế lấy ngày kỉ niệm quốc tế hoà bình là ngày 21/9 hằng năm. Đây là ngày tôn vinh hoà bình, kêu gọi chấm dứt chiến tranh, bạo lực và bất công.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và hoàn thành bảng rồi báo cáo trước lớp.

Tt	Tên tổ chức	Mục đích
1	Liên hợp quốc	Giữ gìn, bảo vệ nền hoà bình và an ninh thế giới.
2	Thế vận hội Ô-lim-pic	Là cuộc tranh tài thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới, nhằm củng cố đoàn kết, thống nhất, bình đẳng giữa các châu lục.
3	Phong trào chữ thập đỏ.	Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, sự hợp tác, hữu nghị, hoà bình giữa các dân tộc trên thế giới.

- GV mời đại diện các nhóm cử đại diện lên thuyết trình tranh về chủ đề “Em yêu hoà bình” đã thực hiện ở tuần trước.
- GV mời các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm thuyết trình hay.

- GV nhận xét, tuyên dương và trao thưởng.

- đại diện các nhóm cử đại diện lên thuyết trình tranh về chủ đề “Em yêu hoà bình” đã thực hiện ở tuần trước.
- Các nhóm nhận xét bình chọn nhóm thuyết trình hay.



4. Vận dụng:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ phần vận dụng:

Câu 1. Hãy kể một hoạt động em đã tham gia (hoặc em biết) để góp phần xây dựng nền hoà bình thế giới.

Câu 2. Viết một bức thư (khoảng 10 câu) gửi cho bạn trong đó có đề xuất một số biện pháp để góp phần bảo vệ nền hoà bình thế giới.

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ về nhà chọn 1 nội dung để thực hiện theo yêu cầu.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

ÔN TẬP CUỐI NĂM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập lại các chủ đề đã học trong năm học, nắm vững các kiến thức cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ cuối năm.
- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhảy dân vũ để khởi động không khí vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập. - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I.	- Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động ôn tập.	
1. Ôn tập chủ đề chất. - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau: 1. Hãy nêu một số hiện tượng xói mòn đất. 2. Dựa vào đâu để phân biệt được hồ hơn hay dung dịch? 3. Vì sao người ta sử dụng cồn là thành phần chính trong nước rửa tay khô? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi: + Xói mòn do nước chảy. + Xói mòn do độ dốc của ở đất. + Xói mòn do gió + Xói mòn do con người chặt phá rừng. + Hỗn hợp hay dung dịch được phân biệt dựa vào độ hòa tan và phân bố đều của các chất trong đó. 3. Cồn là chất lỏng dễ bay hơi nên nhanh chóng chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí. Vì vậy, tay sẽ nhanh khô khi sử dụng nước rửa tay khô. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
2. Ôn tập về chủ đề năng lượng. - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau: 1: Đi chân trần, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở sẽ gây nguy hiểm gì? 2. Sử dụng điện thoại khi đang cầm sạc điện dễ gây ra nguy hiểm gì?	- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: 1. Đi chân trần, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở sẽ dễ bị điện giật. 2. Sử dụng điện thoại khi đang cầm sạc điện dễ gây ra chập điện, nổ điện thoại.

3. Thuyền buồm sử dụng năng lượng nào để di chuyển? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	3. Thuyền buồm sử dụng sức gió để di chuyển. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Ôn tập chủ đề thực vật và động vật. - GV mời HS làm việc cá nhân. Đọc yêu cầu và trả lời câu hỏi trong vở rồi trình bày trước lớp: 1. Hạt thường gồm những bộ phận nào? 2. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt? 3. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ? - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc cá nhân vào vở theo yêu cầu và trình bày trước lớp: 1. Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây). 2. Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành. 3. Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong các chủ đề đã học - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe về thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÝ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lý.
- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lý.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lý.
- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lý.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; điều chỉnh hành vi; tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội;...

- Phẩm chất: trách nhiệm; nhân ái; chăm chỉ;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ mở đầu: (3-5p)	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Đuổi hình bắt chữ: Những hình ảnh sau gợi cho em liên tưởng tới câu thành ngữ nào? + Hình ảnh bàn tay đưa tiền và bàn tay nhận bát cháo: Tiền trao cháo múc. + Hình ảnh dòng tiền chảy vào nhà: Tiền vào như nước. + Hình ảnh bàn tay cầm tiền vung qua đầu: Vung tay quá trán. +... - GV hỏi: Em hiểu như thế nào về những câu thành ngữ đó? - GV nhận xét, kết luận và dẫn vào tiết học mới. - GV ghi bảng tên bài.	- HS lắng nghe để thực hiện trò chơi. - HS xung phong trả lời. - HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập	
Hoạt động 1. Thử tài chỉ tiêu (20 phút) - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập vận dụng số 1 trong SGK (mục 1 phần Vận dụng). - GV mời học sinh trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, kết luận. Lần lượt một số HS trong lớp trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, đánh giá, bình chọn cách chỉ tiêu của bạn nào hợp lí hơn.	- HS đọc thông tin, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. - HS xung phong trả lời các câu hỏi. - HS lắng nghe
Hoạt động 2. Lập bảng theo dõi chỉ tiêu - GV chiếu một số sản phẩm của HS (bài tập vận dụng số 2 trong SGK – mục 2 phần Vận dụng), mời HS thuyết trình về sản phẩm của mình.	- HS quan sát và chuẩn bị bài thuyết trình. - Các HS thuyết trình.

- GV nhận xét, lấy một số sản phẩm làm căn cứ để đánh giá quá hợp lí hơn. trình/ đánh giá định kì môn học.	- HS chia sẻ kết quả thảo luận. HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà.	- HS tham gia bốc thăm trả lời những nội dung liên quan đến việc sử dụng tiền hợp lý.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt:

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VẬT, HIỆN TƯỢNG

Đề bài: *Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về hiện tượng chặt phá rừng (hoặc một hiện tượng phá hoại môi trường sống mà em biết).*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cách viết văn nêu ý kiến, sửa lỗi khi dùng từ gọi tả, dấu câu, từ nối, chính tả chưa phù hợp.
- Hình thành và phát triển kĩ năng viết văn và dùng từ phù hợp với hình ảnh so sánh, nhân hoá....

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài. Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về hiện tượng chặt phá rừng (hoặc một hiện tượng phá hoại môi trường sống mà em biết).	- HS làm bài

- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài . - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, bổ sung: - GV chốt: củng cố cách Viết nêu ý kiến 3. HĐ Vận dụng H: Em biết được thông điệp gì qua bài học? ☐ GV hệ thống bài: - Nắm được cách Viết nêu ý kiến - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.	- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, đọc bài chữa bài làm hoàn thiện vào vở Luyện tập theo gợi ý - Theo dõi bổ sung. - HS nghe HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Tư ngày 13 tháng 5 năm 2026

Toán:

BÀI 73: ÔN TẬP TOÁN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng được cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian để giải các bài toán của chuyển động đều mang tính thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>Giáo viên: Đàm Thi Ngân</i>	<i>Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám</i>

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: 1 giờ =phút ?
- + Câu 2: Tháng 2 năm nhuận có ngày
- + Câu 3: 3 giờ = phút
- + Câu 4: 2,5 phút =.... giây
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
- + Câu 1: 1 giờ = .60.phút ?
- + Câu 2:Tháng 2 năm nhuận có 28 ngày
- + Câu 3: 3 giờ = 180 phút
- + Câu 4: 2,5 phút =.. 150. giây
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động thực hành

Bài 1. Số

Buổi sáng, Việt chạy quãng đường dài 360 m trong 3 phút. Như vậy:

a) Vận tốc chạy của Việt là km/h.

b) Vận tốc chạy của Việt là m/s.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời lớp làm việc chung thực hiện yêu cầu của bài tập
- GV mời HS trả lời.
- GV yêu cầu HS giải thích
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.
- Lớp làm việc chung

- HS lần lượt nêu câu trả lời.

a) Vận tốc chạy của Việt là 7,2 km/h.

b) Vận tốc chạy của Việt là 2 m/s.

- HS giải thích

Đổi: 360 m = 0,36 km; 3 phút = 0,05 giờ

Vận tốc chạy của Việt là:

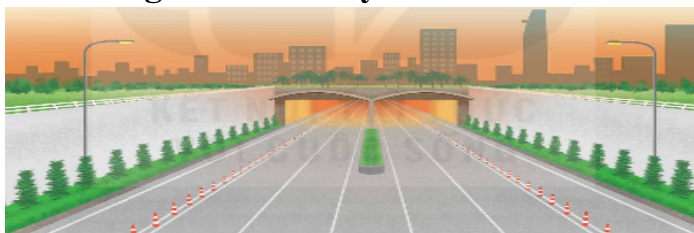
$$0,36 : 0,05 = 7,2 \text{ (km/h)}$$

$$\frac{1000}{3600} \frac{1000}{3600}$$

$$7,2 \text{ km/h} = 7,2 \times \frac{1000}{3600} \text{ m/s} = 2 \text{ m/s}$$

- HS lắng nghe

Bài 2. Đường hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn có chiều dài 1,49 km. Một người đi xe máy vào cửa hầm lúc 8 giờ 18 phút, ra khỏi cửa hầm lúc 8 giờ 21 phút. Tính vận tốc của người đi xe máy.



- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc cá nhân viết vào vở, 1 HS lên bảng thực hiện trên bảng - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - GV gọi HS nhắc lại cách tính vận tốc của một chuyển động đều - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS thực hiện vào vở. <i>Bài giải</i> Thời gian người đi xe máy đi hết đường hầm là: $8 \text{ giờ } 21 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 18 \text{ phút} = 3 \text{ (phút)}$; $3 \text{ phút} = 0,05 \text{ giờ}$ Vận tốc của người đi xe máy là: $1,49 : 0,05 = 29,8 \text{ (km/h)}$ <i>Đáp số:</i> 29,8 km/h. - HS nhận xét - Muốn tính vận tốc của một chuyển động đều ta lấy quãng đường chia cho thời gian - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
Bài 3. Quãng đường Hà Nội – Thanh Hoá dài 156 km. Một ô tô khởi hành từ Hà Nội lúc 8 giờ 30 phút với vận tốc 60 km/h. Hỏi ô tô đó đến Thanh Hoá lúc mấy giờ? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời lớp làm việc nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV gọi HS nhắc lại cách tính thời gian của một chuyển động đều - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm việc nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày. <i>Bài giải</i> Thời gian ô tô đi từ Hà Nội đến Thanh Hoá là: $156 : 60 = 2,6 \text{ (giờ)}$; $2,6 \text{ giờ} = 2 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$ Ô tô đến Thanh Hoá lúc: $8 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 36 \text{ phút} = 11 \text{ giờ } 6 \text{ phút}$ <i>Đáp số:</i> 11 giờ 6 phút. - Muốn tính thời gian của một chuyển động đều ta lấy quãng đường chia cho vận tốc. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, sửa sai (nếu có)
4. Vận dụng trải nghiệm. Bài 5: Lớp của Mai đi tham quan, ô tô khởi hành từ trường lúc 7 giờ 45 phút và đến địa điểm tham quan lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày. Biết rằng ô tô đi với vận tốc là 42 km/h. Hỏi quãng đường từ trường đến	

địa điểm tham quan dài bao nhiêu ki-lô-mét? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu. - GV mời HS trả lời. - Gọi HS nhắc lại cách tính quãng đường - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dẫn dò bài về nhà.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm việc cá nhân. - HS trả lời: <i>Bài giải</i> Thời gian ô tô đi từ trường đến địa điểm tham quan là: $9 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}; 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 1,5 \text{ giờ}$ Quãng đường từ trường đến địa điểm tham quan dài là: $42 \times 1,5 = 63 \text{ (km)}$ <i>Đáp số:</i> 63 km - Muốn tính quãng đường ta lấy vận tốc nhân với thời gian - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

ĐỌC: THÀNH PHỐ THÔNG MINH MÁT – XĐA (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản: Thành phố thông minh Mát- xđa. Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu hai chấm, dấu phẩy, nhấn vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.

Đọc hiểu: Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc Thành phố thông minh Mát - xđa (địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng dự án “Thành phố thông minh Mát – xđa” cách thiết kế thành phố...)

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc : Thành phố thông minh Mát - xđa là giải pháp đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu và giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

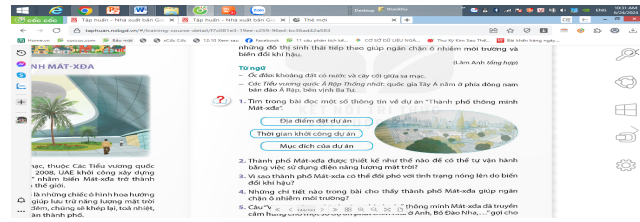
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
* Ôn bài cũ - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo” - GV hướng dẫn cách chơi: + Các em chơi cá nhân theo tinh thần xung phong, mỗi người sẽ chọn 1 đảo hoặc quần đảo và trả lời câu hỏi bên trong. Trả lời đúng được tuyên dương, trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác. Nếu trả lời đúng các em được quyền mời một bạn nào đó chơi tiếp. Trò chơi sẽ kết thúc khi có 4 câu hỏi được làm xong. + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: Giới thiệu cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động (người gọi, thời điểm thực hiện cuộc gọi) + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: Theo em, một ngày nay con người sẽ gặp những khó khăn gì nếu không có điện thoại di động? + Câu 3: Em hãy đọc cả bài và nêu nội dung bài đọc. Nhắc lại một chi tiết em thích trong bài đọc Điện thoại di động? vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. *Khởi động -GV đưa 2 bức tranh vẽ về thành phố  Em thích bức tranh nào? Vì sao? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. Các em đã được quan sát hình ảnh của hai kiểu thành phố khác nhau. Tuy nhiên, trên thế giới hiện nay còn có nhiều kiểu thành phố được xây dựng nhằm ngăn chặn ô nhiễm môi trường và sự biến đổi khí hậu,...	- HS lắng nghe GV giới thiệu cách chơi. - HS tham gia chơi: +Cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động do Mác – tin Cúp- pơ thực hiện. + Thời điểm thực hiện cuộc gọi là ngày 3 tháng tư năm 1973. - Không thể liên lạc, không nhắn tin được, không gọi điện được bằng hình ảnh, không xem được tin tức,.... -HS trả lời theo ý của mình -HS nhận xét - HS lắng nghe. -HS quan sát -Em thích tranh 2 vì em thích thành phố có nhiều cây xanh, có nhiều bóng mát; Em không thích bức tranh 1 vì thành phố ở bức tranh 1 nhiều nhà cao tầng, không có cây xanh., -HS lắng nghe

<i>Thành phố thông minh Mát-xđa là một kiểu thành phố như vậy. Chúng ta sẽ cùng đọc và khám phá về thành phố này nhé!)</i>	
2. Khám phá.	
2.1. Luyện đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những thông tin quan trọng trong bài đọc. - GV HD đọc: Đọc cả bài, cần biết đọc phù hợp và nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin về địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến đầu tiên trên thế giới. + Đoạn 2: Tiếp theo đến ... toàn thành phố + Đoạn 3: Tiếp theo đến ... sa mạc ở xung quanh. + Đoạn 4: Tiếp theo đến ... bảo vệ môi trường + Đoạn 5: Phần còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Mát-xđa, A Rập, lưu trữ, toả nhiệt, sa mạc, xung quanh, khuyến khích,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Năm 2008,/ UAE khởi công xây dựng dự án “Thành phố thông minh Mát-xđa”/ nhằm biến Mát-xđa trở thành thành phố không các-bô-níc đầu tiên trên thế giới.; Đề đối phó với tình trạng nóng lên/do biến đổi khí hậu, 'ở Mát-xđa,/ các toà nhà được thiết kế chụm lại với nhau, ' có loi đi ở giữa,/ giúp không khí lưu thông được dễ dàng và giúp giảm nhiệt độ mùa hè.;...</i> - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc cả bài, cần biết đọc phù hợp và nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin về địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng. - GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

2.2. Luyện đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + HS đọc nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin về địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng dự án: Thành phố thông minh Mát-xđa, cách thiết kế thành phố,... - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).	- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc. - HS luyện đọc nhóm đôi: + <i>Mát-xđa là một ốc đảo nằm giữa sa mạc,thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.</i> +<i>Năm 2008, UAE khởi công xây dựng dự án “Thành phố thông minh Mát-xđa” nhằm biến Mát-xđa trở thành thành phố không có các-bô-nic đầu tiên trên thế giới.</i>
2.3. Luyện đọc toàn bài. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung.	- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
TIẾT 2	
3. Tìm hiểu bài. 3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) +Ốc đảo: Khoảng đất có nước và cây cối giữa sa mạc. +Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất: quốc gia Tây Á nằm ở phía đông nam bán đảo Ả Rập, bên vịnh Ba Tư.	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Câu 1: *Tìm trong bài đọc một số thông tin về dự án “Thành phố thông minh Mát-xđa”?*



+ Câu 2: *Thành phố Mát-xđa được thiết kế như thế nào để có thể tự vận hành bằng việc sử dụng điện năng lượng mặt trời?*

-GV hướng dẫn HS thực hiện:

+ Bước 1: HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.

+ Bước 2: HS làm việc theo nhóm (lần lượt từng em nêu câu trả lời đã chuẩn bị), sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời,

+ Bước 3: Đại diện một số nhóm nêu câu trả lời trước lớp.

-GV nhận xét, tuyên dương

+ Câu 3: *Vì sao thành phố Mát-xđa có thể đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu?*

+ Câu 4: *Những chi tiết nào trong bài cho thấy thành phố Mát-xđa giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường?*

-GV yêu cầu HS thảo luận N2

Địa điểm đặt dự án: Ốc đảo Mát-xđa của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE); Thời gian khởi công dự án: 2008; Mục đích của dự án: biến Mát-xđa trở thành thành phố không các-bô-níc đầu tiên trên thế giới.

-1-2 HS đọc câu hỏi

-HS thảo luận nhóm

-Đại diện nhóm trả lời

Ở Mát-xđa, người ta đã thiết kế nhiều ô thu năng lượng mặt trời lớn có hình dạng như những bông hoa hướng dương. Ban ngày, các ô sẽ mở ra, lưu trữ năng lượng, đồng thời các ô này sẽ là những tấm che nắng khổng lồ. Ban đêm, các ô này sẽ khép lại, tỏa nhiệt, cung cấp điện năng lượng mặt trời cho toàn thành phố.

- Vì các toà nhà được thiết kế chụm lại với nhau, có lối đi ở giữa, giúp không khí lưu thông được dễ dàng và giúp giảm nhiệt độ mùa hè. Ngoài ra, ở đây, người ta cũng xây dựng các tháp gió để lấy dòng không khí mát mẻ ở trên cao vào thành phố cũng là một cách giảm nhiệt độ đáng kể ở thành phố so với các vùng sa mạc ở xung quanh. Cách thiết kế dự án như trên đã giúp thành phố Mát-xđa có thể đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu.

-1-2 HS đọc câu hỏi

-HS thảo luận nhóm

-Đại diện nhóm trả lời:

Các công viên và khu thương mại ở Mát-xđa được xây dựng theo mô hình khu vườn Ả Rập truyền thống, ngập tràn màu xanh giúp giảm tối đa lượng khí thải. Chính quyền thành phố cũng khuyến khích người dân đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng chạy bằng điện năng lượng mặt trời để bảo vệ môi trường.

-1-2 HS đọc câu hỏi

- GV nhận xét + Câu 5: Câu “Việc xây dựng thành công thành phố thông minh Mát-xđa đã truyền cảm hứng cho một số dự án phát triển nhà ở Anh, Bồ Đào Nha,...” gợi cho em suy nghĩ gì? -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm ghi vào phiếu học tập -GV nhận xét, tuyên dương ? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện? - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: Thành phố thông minh Mát-xđa là giải pháp đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu và giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường.	-Các nhóm thảo luận ghi kết quả vào phiếu học tập -Đại diện nhóm lên dán phiếu +Câu văn đó cho thấy thành phố thông minh Mát-xđa là một dự án tốt, nó giúp con người chống lại biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. + Câu văn đó cho thấy con người rất quan tâm đến việc xây dựng các thành phố hiện đại có khả năng chống lại biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.
3.3. Luyện đọc lại. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (5 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 5. - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm
4. Luyện tập theo văn bản đọc. Bài 1. Đọc lại đoạn văn từ Để đối phó với tình trạng nóng lên đến so với vùng sa mạc ở xung quanh, chỉ ra những biện pháp liên kết câu được sử dụng trong đoạn . - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Mời HS làm việc cá nhân. -Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 -GV mời đại diện nhóm trình bày -GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: Những biện pháp liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn là: biện pháp thế (Mát – xđa - thành phố, nơi đây); biện pháp nối (ngoài ra).	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS đọc thầm lại yêu cầu của bài tập, đọc thầm lại đoạn văn -HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày: Những biện pháp liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn là: biện pháp thế (Mát-xđa - thành phố, nơi đây); biện pháp nối (ngoài ra). - Nhóm khác nhận xét, bổ sung -HS lắng nghe

Bài 2. Tìm về câu thay cho bông hoa để tạo câu ghép

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.

- GV mời HS nhận xét các nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. Tìm trong bài những tên riêng nước ngoài theo yêu cầu

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS đọc lại bài hướng dẫn HS gạch chân các tên riêng nước ngoài

- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:
- Tên riêng nước ngoài có cách viết giống tên riêng Việt Nam: Á Rập, Anh, Bồ Đào Nha
- Tên riêng nước ngoài có cách viết khác tên riêng Việt Nam: Mát-xđa.
- ? Những tên riêng nước ngoài được viết như thế nào?

- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.
- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:

PHIẾU HỌC TẬP

a.Nhờ những chiếc ô hình hoa hướng dương mà *năng lượng mặt trời được lưu trữ*.

b.Tuy Mát-xđa mới được xây dựng nhưng nó *nhANH chóng truyền cảm hứng cho các dự án xây dựng đô thị sinh thái*.

c.Ở Mát-xđa, chính quyền khuyến khích người dân đi bộ *nên thành phố ít bị ô nhiễm môi trường*.

- HS nhận xét các nhóm.
- HS lắng nghe, sửa chữa.

- 1 HS đọc đề bài
- HS đọc và làm theo yêu cầu
- 1-2 HS trả lời kết quả
- Có cách viết giống tên riêng Việt Nam: Á Rập, Anh, Bồ Đào Nha

-Có cách viết khác tên riêng Việt Nam: Mát-xđa.

- HS nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe

- Được viết hoa chữ cái đầu.

5. Vận dụng trải nghiệm.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu suy nghĩ của mình sau khi học bài đọc.

- HS suy nghĩ cá nhân chia sẻ
- VD:
- + Em cảm thấy rất thú vị khi biết được những chiếc ô hướng dương trong bài đọc Thành phố thông minh. Mát - xđa vừa có tác dụng lưu trữ năng lượng mặt

- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	trời lại vừa là những tấm che nắng khổng lồ. + Bài đọc Thành phố thông minh. Mát – xđa giúp em có được ý thức bảo vệ môi trường. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 14 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt:

VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Hiểu được nhận xét chung của giáo viên và kết quả bài viết của các bạn để liên hệ với bài làm của mình.
- Biết sửa lỗi dùng từ ngữ, ngữ pháp, diễn đạt, chính tả, bố cục bài làm của mình và của các bạn.
- Có tinh thần học hỏi những câu văn hay, đoạn văn hay của bạn để viết lại đoạn văn cho hay hơn.
- Có ý thức tự đánh giá những thành công và hạn chế trong bài viết của mình .
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:	- 1 HS nhắc lại cách viết đoạn văn đã học ở tiết trước. -4 -5 HS chia sẻ lại nội dung này bằng cách đưa ra ý kiến của người thân nhận xét như thế nào về bài viết của mình. -Hs nhận xét

Việc phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi và hiện tượng chen lấn khi xếp hàng đã được các em hoàn thành bài tập. Các em đã đọc cho người thân yêu của mình nghe. Tuy nhiên, để đánh giá, nhận xét và chỉnh sửa được bài viết của mình, chúng ta học bài: ***Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.***

- HS lắng nghe.

2. Khám phá.

Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét về bài viết.

-GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế chung trong bài làm của HS.

+ Những ưu điểm: Bố cục đầy đủ: đoạn văn đủ 3 phần mở đầu, triển khai, kết thúc; dẫn chứng thuyết phục, ý kiến phản đối trình bày rõ ràng;.....

+ Những hạn chế: một số lí do chưa có dẫn chứng minh hoạ nên còn chưa thực sự thuyết phục; dùng từ ngữ chưa chính xác; viết câu còn sai ngữ pháp (thiếu chủ ngữ, vị ngữ);....

-GV lưu ý cho các em để các bài sau các em viết tốt hơn.

Bài 2: Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi.

-GV trả lại bài cho HS

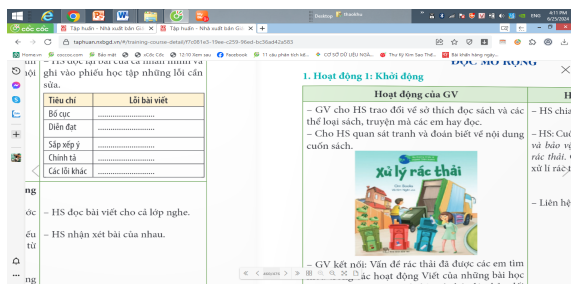
-GV yêu cầu HS đọc lại bài làm bài làm và nhận xét của thầy cô để xác định những nội dung cần sửa chữa theo các gợi ý trong SGK.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-HS nhận bài

-HS đọc bài

-HS ghi



GV yêu cầu HS ghi vào vở những lỗi cần sửa và cách sửa.

-GV nhận xét

3. Luyện tập.

Bài 3: Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

-HS đọc

-HS nhận xét

-GV mời 2-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp -Sau mỗi bài viết được đọc GV hỏi HS: + Cách diễn đạt ý kiến phản đối. + Cách chọn các lí do phản đối và dẫn chứng thuyết phục. + Cách lựa chọn từ ngữ, viết câu,... - GV hướng dẫn HS cách sửa lỗi của bài.. -GV gọi HS đọc lại bài đã sửa -GV nhận xét	-HS trả lời + HS tự sửa lỗi trong bài theo nhận xét của thầy cô. + HS đổi vở ghi cho bạn để sửa lỗi chéo. + HS viết lại những câu muốn chỉnh sửa cho hay hơn. Trao đổi với bạn về những câu đã viết. -HS đọc
4. Vận dụng trải nghiệm. -GV yêu cầu HS sưu tầm và đọc thêm các bài viết trên sách, báo mạng internet, những thông tin liên quan đến hiện tượng sự việc phản đối. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 73: ÔN TẬP TOÁN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng được kiến thức về chuyển động đều để giải các bài toán gắn liền với thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Trong các đơn vị sau, đâu là đơn vị của vận tốc? A. km/giờ B. m/phút C. m/giây D. Cả A, B, C đều đúng + Câu 2: Muốn tính vận tốc ta lấy quãng đường chia cho thời gian. Đúng hay sai? A. Đúng B. Sai + Câu 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: Một người đi xe đạp trong 2 giờ được 27km. Vận tốc của người đi xe đạp là km/giờ. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: ý D. Cả A, B, C đều đúng + A. Đúng + 13,5 - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành Bài 1. Chọn câu trả lời đúng. Anh Hoà và anh Bình đua xe đạp trên một đoạn đường. Anh Hoà đi với vận tốc 9 m/s, anh Bình đi với vận tốc 36 km/h. Như vậy: A. Anh Hoà đi nhanh hơn anh Bình. B. Anh Bình đi nhanh hơn anh Hoà. C. Anh Hoà và anh Bình đi với vận tốc như nhau. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV mời lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các yêu cầu trên. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Giải thích vì sao chọn đáp án đó. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các yêu cầu trên. - Đại diện các nhóm trả lời. Và giải thích Đáp án đúng là: B Đổi: $36 \text{ km/h} = 36 \times \frac{1000}{3600} \text{ m/s} = 10 \text{ m/s}$ $> 9 \text{ m/s}$ Như vậy, anh Bình đi nhanh hơn anh Hoà. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.
Bài 2. Quãng đường từ nhà Việt đến trường dài 1,75 km. Khi tan học, Việt đi bộ về nhà với vận tốc 3 km/h. Sau đó 12 phút, Việt gặp bố đến đón và cùng bố đi xe máy về nhà.	

Hỏi quãng đường Việt cùng bố đi xe máy về nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV cùng HS phân tích bài toán qua các câu hỏi:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn tính quãng đường của Việt đi bộ trước tiên ta cần làm gì?

- GV yêu cầu 1 HS lên bảng thực hiện dưới lớp làm vào vở cá nhân HS thực hiện vào vở.

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. Quãng đường sông AB dài 80 km. Một tàu thủy đi từ bến A đến bến B với vận tốc 32 km/h. Biết rằng tàu cập bến B lúc 12 giờ 15 phút. Hỏi tàu thủy đó khởi hành từ bến A lúc mấy giờ

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi vào phiếu

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát.

- HS cùng phân tích bài toán trả lời câu hỏi:

+ Bài toán cho biết quãng đường từ nhà Việt đến trường dài 1,75 km. Khi tan học, Việt đi bộ về nhà với vận tốc 3 km/h. Sau đó 12 phút, Việt gặp bố đến đón và cùng bố đi xe máy về nhà.

+ Bài toán hỏi quãng đường Việt cùng bố đi xe máy về nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

+ Muốn tính quãng đường của Việt đi bộ trước tiên ta cần làm đổi 12 phút sang giờ

- 1 HS thực hiện trên bảng, dưới lớp thực hiện vào vở

Bài giải

Đổi: 12 phút = 0,2 giờ

Quãng đường Việt đi bộ là:

$$3 \times 0,2 = 0,6 \text{ (km)}$$

Quãng đường Việt cùng bố đi xe máy về nhà là:

$$1,75 - 0,6 = 1,15 \text{ (km)}$$

Đáp số: 1,15 k

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào phiếu

Bài giải

Thời gian tàu thủy đi từ bến A đến bến B là:

$$80 : 32 = 2,5 \text{ (giờ)}; 2,5 \text{ giờ} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Tàu thủy khởi hành từ bến A lúc:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập các kiến thức và vai trò của phần Thủ công kĩ thuật. Mô tả và kể được lại các sản phẩm đã học của phần Thủ công kĩ thuật.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS vận động bài hát https://youtu.be/P18g7dCi3KA?si=RPMJ2-Hi71sfT0zO - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Ở học kì 2 chúng ta đã được học về các bài học về các sản phẩm thủ công kĩ thuật. Để chuẩn bị tốt cho kì thi cuối học kì 2 cô cùng các bạn sẽ ôn tập lại các kiến thức đã học ở các bài mà chúng ta đã được học.	- Cả lớp vận động theo bài hát. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm hai và trả lời các câu hỏi theo nội dung bài: Câu 1: Tại sao chúng ta phải vệ sinh tủ lạnh thường xuyên? - Câu 2: Để lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin chúng ta làm theo bao nhiêu bước và hãy kể tên các bước? - Câu 3: Mô hình máy phát điện gió gồm các bộ phận chính nào?	- HS thảo luận và trả lời các câu hỏi của bài. - Câu 1: Vệ sinh tủ lạnh thường xuyên giúp loại bỏ mùi hôi, tiết kiệm điện và kéo dài thời gian sử dụng của tủ lạnh. - Câu 2: Để lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin chúng ta làm theo 4 bước.... - Câu 3: Mô hình máy phát điện gió gồm các bộ phận chính: máy phát điện cánh quạt, khung giá đỡ, dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện.

Câu 4: Để lắp ráp được mô hình điện mặt trời; bước thứ hai là bước nào? Câu 5: Cần lưu ý điều gì khi lắp đèn LED với dây dẫn điện? - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - GV nhận xét, tuyên dương.	Câu 4: Để lắp ráp được mô hình điện mặt trời; bước thứ hai là bước Lắp đèn LED với dây dẫn điện. Câu 5: Dây dẫn điện màu đỏ nối với chân dài của đèn LED, dây dẫn điện màu đen nối với chân ngắn của đèn LED. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
3. Hoạt động luyện tập.	
Hoạt động trò chơi. - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm, với trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng”: Câu 1: Khi phát hiện tủ lạnh có dấu hiệu bất thường, các bạn sẽ làm gì? A. Thông báo cho người lớn biết. B. Rút điện và để đấy. C. Cúi để đẩy cho người lớn tự xử lý. D. Mặc kệ đấy không phải là việc của mình. Câu 2: Để lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin chúng ta làm theo bao nhiêu bước: A. 2 bước B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước. Câu 3: Bước lắp hệ truyền động vào trục và bánh xe là bước nào của mô hình xe điện chạy bằng pin? A. Bước 1. B. Bước 2. C. Bước 3. D. Bước 4. Câu 4: Cách tạo ra điện từ gió: Gió làm quay ... (1) của máy phát điện. Khi cánh quạt ... (2) máy phát điện gió sẽ tạo ra (3)? A. (1) điện, (2) cánh quạt, (3) chuyển động. B. (1) cánh quạt, (2) chuyển động, (3) điện. C. (2) điện, (1) cánh quạt, (3) chuyển động.. - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi. Câu 1: A Câu 2: C Câu 3: C Câu 4: B - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.

- GV nhận xét, tuyên dương.	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm thủ công kỹ thuật đó. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm thủ công kỹ thuật đó trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 28: ÔN TẬP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố được kiến thức về Khởi nghĩa Lam Sơn, Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn, Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, công cuộc Đổi mới, Các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)
- Các châu lục và đại dương trên thế giới, dân số và các chủng tộc chính, văn minh Ai Cập, văn minh Hy Lạp
- Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và Thế giới hoà bình.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát “Nối vòng tay lớn”	- Cả lớp hát và vận động theo nhạc.

<https://youtu.be/L7sB2pBIBFI?si=bCfRYkZTUYG8kizl>

- GV đặt câu hỏi
- ? Bài hát nói về nội dung gì?
- ? Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát này?
- ? Là một hs e có suy nghĩ thế nào về hòa bình thế giới?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

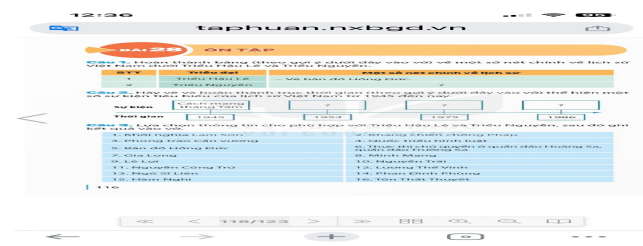
- HS trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động luyện tập:

Hoạt động 1: Hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây vào vở) về một số nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê và Triều Nguyễn

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành bảng vào phiếu học tập



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- HS thảo luận và hoàn thành bảng vào phiếu học tập

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

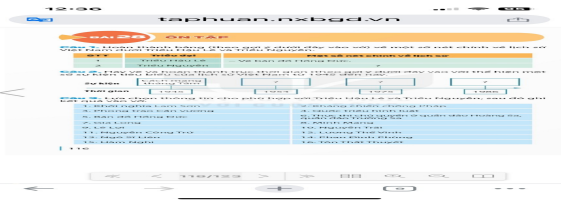
ST T	Triều đại	Một số nét chính về lịch sử
1	Triều Hậu Lê	- Vẽ bản đồ Hồng Đức - Coi trọng và khuyến khích phát triển nông nghiệp
2	Triều Nguyễn	- Ban hành bộ <i>Hoàng Việt luật lệ</i> - Vẽ bản đồ hành chính

- Các nhóm nhận xét chia sẻ
- GV nhận xét, tuyên dương.

- Nhận xét và chia sẻ nhóm bạn.
- HS lắng nghe

Hoạt động 2: Hãy vẽ và hoàn thành trục thời gian (theo gợi ý dưới đây vào vở) thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến nay

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và hoàn thành bảng vào phiếu học tập



- GV cùng giúp đỡ các HS còn chậm hoàn thành bảng.
- GV mời đại diện HS lên chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng

Hoạt động 3: Lựa chọn thông tin cho phù hợp với Triều Hậu Lê và Triều Nguyễn, sau đó ghi kết quả vào vở

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4
- GV chia lớp thành 2 đội và cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: Mỗi đội gồm 6 thành viên, lần lượt lên bảng lựa chọn những đáp án theo thứ tự từ 1 – 12 đúng gắn vào từng Triều đại trên phiếu trò chơi. Thời gian chơi là 5 phút, đội nào nhanh, và gắn đúng kết quả sẽ được cả lớp khen thưởng
- GV cùng các bạn dưới lớp cổ vũ
- GV nhận xét kết quả 2 đội chơi
- GV chốt nội dung bài

- HS làm bài cá nhân và hoàn thành bảng.

- HS lên chia sẻ kết quả
- + Năm 1945: Cách mạng tháng Tám
- + Năm 1954: Chiến dịch Điện Biên Phủ
- + Năm 1975: Chiến dịch Hồ Chí Minh
- + Năm 1986: Đất nước đổi mới.
- HS nhận xét bài của bạn và bổ sung
- HS lắng nghe

- HS thảo luận theo nhóm 4
- HS chơi trò chơi

Triều Hậu Lê	Triều Nguyễn
1, 4, 5, 9, 10, 12, 13.	2, 3, 6, 7, 8, 11, 14, 15, 16.

- HS quan sát
- HS lắng nghe

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV mời HS chia sẻ nội dung sau:

Câu 4: Hãy chọn và kể lại câu chuyện về nhân vật lịch sử của Triều Hậu Lê hoặc Triều Nguyễn. Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó?

- HS suy nghĩ và kể lại câu chuyện mà em đã sưu tầm hay đọc ở sách báo

- HS đọc nội dung câu hỏi

- HS kể và nêu cảm nghĩ của mình
- Lê Thánh Tông (1442-1497) là vị vua thứ 5 của nhà Hậu Lê, trị vì từ năm 1460 đến

- GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	1497. Ông được coi là một trong những vị vua tài giỏi và sáng suốt nhất trong lịch sử Việt Nam. Dưới thời Lê Thánh Tông, đất nước đã có nhiều cải cách quan trọng: 1. Ông đã ban hành bộ luật Hồng Đức, một bộ luật tiến bộ cho thời đó. 2. Cải cách hành chính, chia đất nước thành 13 đạo thừa tuyên để quản lý hiệu quả hơn. 3. Phát triển giáo dục, mở rộng khoa cử và khuyến khích học tập. 4. Thúc đẩy văn học, nghệ thuật. Bản thân ông cũng là một nhà thơ tài năng. 5. Tăng cường quân sự, mở rộng lãnh thổ về phía nam. Cảm nghĩ của tôi về Lê Thánh Tông: Tôi rất ngưỡng mộ tầm nhìn và khả năng lãnh đạo của vua Lê Thánh Tông. Ông là một minh quân biết kết hợp giữa việc phát triển đất nước và chăm lo đời sống nhân dân. Các cải cách của ông đã đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của quốc gia. Đặc biệt, tôi ấn tượng với việc ông chú trọng phát triển giáo dục và văn hóa. Điều này cho thấy ông hiểu rõ tầm quan trọng của tri thức đối với sự phát triển của đất nước. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC HAI BƯỚC NÉM RỔ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI. (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai trong môn Bóng rổ.

- Bước đầu vận dụng được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai vào trong các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

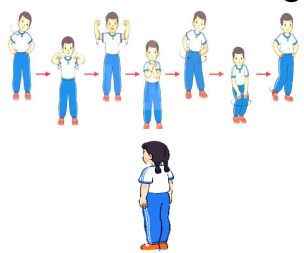
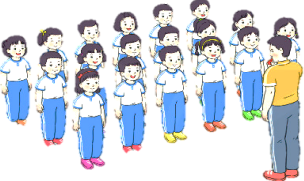
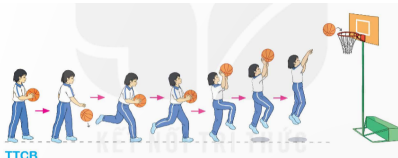
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

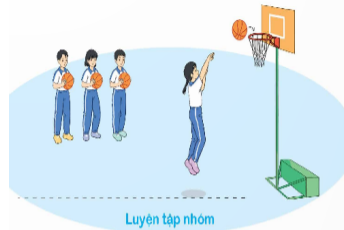
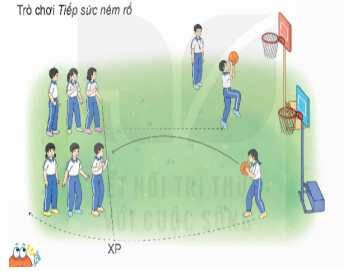
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8 N 2Lx8 N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” (Theo nhạc) - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: * Ôn động tác: Hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. 		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	 - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV gọi 3-5 HS thực hiện bài tập 1-2 lần - GV điều khiển cho HS tập	Luyện tập  Luyện tập cá nhân - HS chú ý, tích cực

			tập luyện
III. Hoạt động luyện tập: 1. Tập theo tổ nhóm	15-16' 3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. - HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tiếp sức ném rổ”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng 1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).	4-5'	- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
2. Vận dụng:		- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	- HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống

			Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

ÔN TẬP CUỐI NĂM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập lại các chủ đề đã học trong năm học, nắm vững các kiến thức cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ cuối năm.
- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhảy dân vũ để khởi động	- Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động.

không khí vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập. - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I.	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động ôn tập.	
1. Ôn tập chủ đề Vi khuẩn. - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau: 1. Vi khuẩn có kích thước như thế nào? 2. Để quan sát về vi khuẩn ta cần dùng dụng cụ nào? 3. Nêu những nơi vi khuẩn có thể sống? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi: 1. Vi khuẩn có kích thước rất nhỏ. 2. Để quan sát về vi khuẩn cần sử dụng kính hiển vi có độ phóng đại lớn. 3. Một số nơi vi khuẩn sống như nước từ vòi, trong không khí, đất, tay nắm cửa, thực phẩm chưa nấu chín (gà, rau,...), ở trong nhà vệ sinh, trên da tay và trong ruột (hệ tiêu hoá) - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
2. Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe. - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau: 1. Trong mỗi gia đình, sự sinh sản có ý nghĩa gì? 2. Em có biết mẹ mang thai bao lâu, em bé ra đời? 3. Sự phát triển của con người được chia làm mấy giai đoạn? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: 1. Nhờ có sự sinh sản mà có sự tiếp nối của các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ. 2. Em bé được sinh ra sau khoảng 9 tháng ở trong bụng mẹ. 3. Sự phát triển của con người được chia làm 4 giai đoạn chính: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường.	- HS làm việc cá nhân vào vở theo yêu cầu và trình bày trước lớp:

- GV mời HS làm việc cá nhân. Đọc yêu cầu và trả lời câu hỏi trong vở rồi trình bày trước lớp: 1. Môi trường bao gồm những gì? 2. Sinh vật cần các yếu tố của môi trường để làm gì? 3. Rừng có vai trò gì đối với động, thực vật? - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	1. Môi trường tự nhiên bao gồm ánh sáng, không khí, nhiệt độ, đất, nước, động vật, thực vật,.... 2. Sinh vật cần các yếu tố của môi trường để sinh sống và phát triển. 3. Rừng cung cấp thức ăn, nơi ở, cho nhiều loài động vật, thực vật. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong các chủ đề đã học. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	
- Học sinh lắng nghe về thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố về cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian
- Vận dụng thực hiện giải toán thực tế liên quan đến chuyển động đều
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động:(3-5') - GV tổ chức trò chơi Truyên điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. 2. HĐ Luyện tập, thực hành.	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS làm bài 1, 2, 3, 4
- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. Hoàn thành bảng sau.

Thời gian	2 giờ		1,5 giờ	4 giờ	
Vận tốc	20 km/h	15 m/s	40 km/h		15 m/s
Quãng đường		3 000 m		32 km	900 m

Cho HS quan sát

- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời
- hay GV cho 2 đội lên thực hiện phiếu nhóm hay trò chơi với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”-nếu chuẩn bị được phiếu + 2 đội học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

□ *Gv chốt củng cố tính quãng đường, vận tốc, thời gian*

* **Bài 2.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Khi sẵn mồi, một con báo đốm đã chạy với vận tốc 80 km/h trong 6 phút.

Quãng đường báo đốm đó đã chạy là:

A. 48 km B. 15 km C. 8 km D. 480 km

b) Một đoàn tàu dài 120 m chạy với vận tốc 16 m/s để đi qua một cây cầu dài 40 m cần thời gian bao lâu? (Tính từ lúc đầu tàu lên cầu đến lúc đuôi tàu qua khỏi cầu).

A. 7,5 giây C. 40 giây

B. 3 giây D. 10 giây

- Cho học sinh nhận xét

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh đọc đề bài, thực hiện vào bảng, vở
- Nối tiếp vài bạn nêu kết quả trước lớp hay đổi vở soát nhận xét

- Tạo 2 đội chơi tiếp sức.

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

□ *Gv chốt củng cố cách tính quãng đường, vận tốc trong chuyển động đều*

*** Bài 3**

Đường bay từ Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đến Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất dài khoảng 1 200 km. Một máy bay khởi hành lúc 10 giờ kém 15 phút từ Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đến Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Biết vận tốc của máy bay là 800 km/h. Hỏi máy bay đó đến Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất vào khoảng mấy giờ?

- GV cho học sinh lên thực hiện
- HS trình bày
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

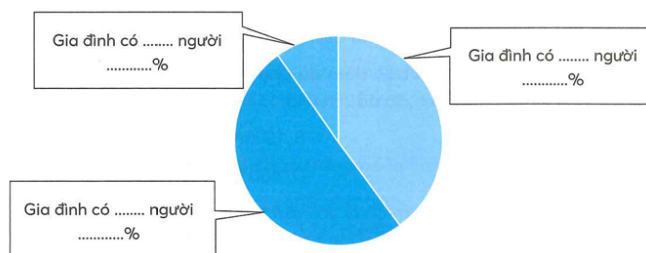
□ *Gv chốt củng cố tính vận tốc*

*** Bài 4/66:**

Một khảo sát về số thành viên trong mỗi gia đình của 200 hộ gia đình trong một thôn cho thấy có 10% số hộ gia đình có 6 người, 40% số hộ gia đình có 5 người, số hộ gia đình còn lại đều có 4 người.

a) Hoàn thành bảng và biểu đồ sau.

Số người trong một gia đình	4	5	6
Tỉ số phần trăm			
Số hộ			



b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hộ gia đình có người chiếm tỉ lệ cao nhất trong 200 hộ gia đình được khảo sát.

- GV cho HS nêu cách làm
- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét giờ học.

- Học sinh đọc đề, thực hiện vào vở cá nhân, đổi vở nhận xét

- HS thực hiện làm bài vào vở đổi theo nhóm bàn ,

- HS đọc bài,
- HS thảo luận nêu cách làm nêu các bước tính, làm vở, chữa, nhận xét bổ sung

- HS chữa bài vào vở.

- HS đọc bài toán
- HS thảo luận nêu cách làm
- HS lắng nghe cách thực hiện, em làm phiếu nhóm hay bảng lớp.
- HS trình bày làm bài vào vở,

- Học sinh thực hiện

☐ Củng cố giải toán tính tỉ số phần trăm 3. Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau	- Học sinh lắng nghe và thực hiện
--	-----------------------------------

Thứ Sáu ngày 15 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc mở rộng văn bản thông tin về vấn đề xử lí rác thải giúp các em mở rộng hơn về chủ điểm, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về văn bản đã đọc.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...
- **Phát triển năng lực số:**
 - 1.1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.
 - 1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.
 - 1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

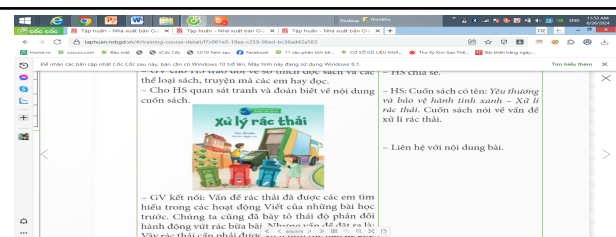
- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: **HS tìm và đọc sách báo viết về thông tin xử lí rác thải trên các trang mạng....**

***Lưu ý:**

- HS biết chọn lọc câu chuyện từ các trang web chính thống.
- HS thông qua thiết bị số tìm kiếm các câu chuyện, bài báo, bài thơ theo yêu cầu

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS trao đổi về sở thích đọc sách và các thể loại sách, truyện mà các em hay đọc. Giáo viên cho học sinh quan sát tranh	- HS chia sẻ - HS quan sát.



? Nội dung cuốn sách là gì?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:
Vấn đề rác thải đã được các em tìm hiểu trong các hoạt động. Viết của những bài học trước. Chúng ta cũng đã bày tỏ thái độ phản ánh hành động vứt rác bừa bãi. Nhưng vấn đề đặt ra là: Vậy rác thải cần phải được xử lý như thế nào để góp phần bảo vệ môi trường? Có rất nhiều cuốn sách hay minh họa đẹp nói về vấn đề này. Trong tiết Đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ thông tin về các cuốn sách viết về việc xử lý rác thải mà chúng ta đã được chuẩn bị từ bài học trước.

2. Khám phá.

Bài 1: Đọc văn bản thông tin về vấn đề xử lý rác thải và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.

- GV đọc đoạn văn giới thiệu thông tin các cuốn sách về xử lý rác thải.

? Cuốn sách 1 nói về nội dung gì?

? Cuốn sách 2 nói về nội dung gì?

? Cuốn sách 3 nói về nội dung gì?

+ Cuốn sách nói về những rác thải cần được xử lý, chôn lấp hay bỏ đi và có thể tái sử dụng có trong: *Cuốn sách Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh – Xử lý rác thải*

+ Cuốn sách nói về điều trẻ em quan tâm, yêu thích, muốn khám phá: *Kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường.*

+ Cuốn sách về cách suy nghĩ, cách hiểu, cách suy luận, tưởng tượng của trẻ em về sự

-Cuốn sách có tên là: Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh - Xử lý rác thải. Cuốn sách nói về vấn đề xử lý rác thải

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

1-2 HS đọc lại

-Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh – Xử lý rác thải

-Kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường.

-Khoa học kì thú khủng hoảng rác thải.

-HS nhận xét

hình thành của rác, cách chế biến rác: *Khoa học kì thú khủng hoảng rác thải.*

-GV nhận xét

- GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những văn bản thông tin đã đọc hoặc đọc thông tin em đã chuẩn bị trước.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.



- HS đọc văn bản đã chuẩn bị trước hoặc nhớ lại nội dung văn bản đã đọc từ trước.

- HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc.

3. Luyện tập.

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, dựa vào phiếu đọc sách, từng HS nói về những điều mình thu nhận được từ văn bản đã đọc

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.

- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận

-Đại diện nhóm trình bày
+Bạn đọc bài viết này mất bao lâu?
+Qua bài viết ,bạn thấy tác hại của rác thải ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống của chúng ta?
+ Bạn suy nghĩ gì về cách xử lý và tái chế rác thải hiện nay?
+ Theo bạn, chúng ta nên có thêm những việc làm thiết thực nào để kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV giao việc cho HS về nhà:

+ HS sưu tầm và đọc thêm các bài viết trên sách báo in, mạng internet,... những thông tin liên quan đến rác thải và xử lý rác thải, về bảo vệ môi trường.

+ *Vẽ bức tranh về thành phố ước mơ của em và giới thiệu với người thân bức tranh đó.*

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.

- HS về nhà giới thiệu cho người thân về bức tranh.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:**BÀI 74: ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC XUẤT (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ôn tập và vận dụng kiến thức về yếu tố thống kê để hoàn thành các bảng và đưa ra các thông tin cần thiết cho các bài toán.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức chơi trò chơi - Cách chơi : Mỗi HS (theo nhóm) gieo xúc xắc 1 lần, để xác định cá nhân thuộc nhóm nào, thực hiện nhiệm vụ gì. Mỗi nhóm tổng hợp kết quả của nhóm mình, chia sẻ kết quả trước lớp, GV hoặc một HS ghi lại kết quả lên bảng. Dựa vào bảng số liệu vừa thu thập được, HS trả lời các câu hỏi: + Câu 1: Mỗi nhóm có bao nhiêu bạn, nhóm nào nhiều bạn nhất? + Câu 2: Nhóm nào có số bạn ít nhất? - Dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia chơi trò chơi. - Lắng nghe cách chơi và thực hiện
2. Hoạt động thực hành	
Bài 1. Nam, Việt và Mai cắt giấy được một số hình phẳng đã học rồi tô màu các hình đó. Rô-bốt phân loại và sắp xếp các hình đó theo màu đỏ, xanh, vàng như biểu đồ dưới đây. BIỂU ĐỒ VỀ CÁC MÀU ĐỎ, VÀNG, XANH CỦA CÁC HÌNH	- Lắng nghe



Quan sát biểu đồ và hoàn thành các bảng sau:

a) Xếp loại theo các màu:

Màu	Đỏ	Vàng	Xanh
Số hình	16	?	?

b) Xếp loại theo hình dạng:

Hình dạng	Hình tròn	Hình thang	Hình tam giác	Hình vuông
Số hình	15	?	?	?

c) Xếp loại theo hình dạng và màu:

Hình dạng và màu	Hình vuông màu đỏ	Hình tròn màu xanh	Hình thang màu vàng	Hình vuông màu xanh
Số hình	4	?	?	?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện nhóm đôi ghi kết quả ra phiếu và đọc cho nhau nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.

- HS thực hiện vào phiếu

a) Xếp loại theo các màu:

Màu	Đỏ	vàng	Xanh
Số hình	16	17	15

b) Xếp loại theo hình dạng:

Hình dạng	Hình tròn	Hình thang	Hình tam giác	Hình vuông
Số hình	15	12	11	10

c) Xếp loại theo hình dạng và màu:

Hình dạng và màu	Hình vuông màu đỏ	Hình tròn màu xanh	Hình thang màu vàng	Hình vuông màu xanh
Số hình	4	5	4	3

- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).

Bài 2. Ở một nhà máy tái chế rác thải, Rô-bốt có tham gia vào khâu phân loại rác. Khi rác thải chạy qua một băng chuyền, Rô-bốt đã nhặt phân loại: loại

A là rác thủy tinh; loại B là rác kim loại; loại C là rác giấy; loại D là rác nhựa (như hình vẽ).

Người ta đã cho 1 tấn rác thải chạy qua băng chuyền. Từ số rác thải đó, Rô-bốt đã phân loại được 95 kg rác thủy tinh (A); 150 kg rác kim loại (B); 105 kg rác giấy (C); 120 kg rác nhựa (D).

a) Số?

Trong 1 tấn rác thải qua băng chuyền:

Loại rác	A	D	B	C	Còn lại
Cân nặng (kg)	95	?	?	?	?

b) Sắp xếp số ki-lô-gam rác mỗi loại A, B, C, D theo thứ tự từ lớn đến bé.



- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi

- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. Theo quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến năm 2020, bốn tỉnh Tây Nguyên : Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Gia Lai được xác định là vùng trọng điểm cà phê của cả nước ổn định với tổng diện tích 530 000 ha, trong đó Đắk Lắk là 190 000 ha, Lâm Đồng là 150 000 ha,

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- HS làm việc theo nhóm đôi

a) Trong 1 tấn rác thải qua băng chuyền:

Loại rác	A	D	B	C	Còn lại
Cân nặng (kg)	95	120	150	105	530

b)

A	C	D	B
95 kg	105 kg	120 kg	150 kg

- Đại diện các nhóm trả lời.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).

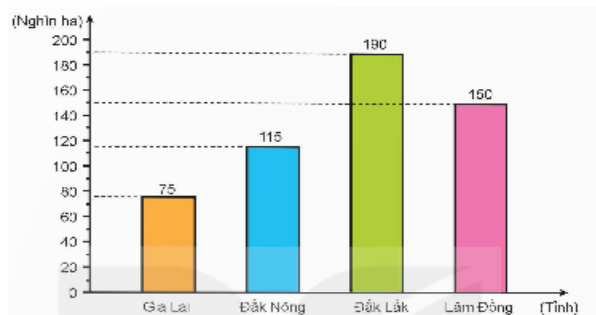
Đắk Nông là 115 000 ha, còn lại là của Gia Lai (theo <https://mard.gov.vn>).

a) Số ?

Tỉnh	Đắk Lắk	Lâm Đồng	Đắk Nông	Gia Lai
Diện tích trồng cà phê (ha)	190 000	?	?	?

b) Dưới đây là biểu đồ về diện tích trồng cà phê của bốn tỉnh Tây Nguyên.

DIỆN TÍCH TRỒNG CÀ PHÊ CỦA BỐN TỈNH TÂY NGUYÊN



- Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi:
- Diện tích trồng cà phê ở tỉnh nào nhiều nhất, tỉnh nào ít nhất?
- Trung bình mỗi tỉnh trồng bao nhiêu héc-ta cà phê?
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở

- GV mời HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

Bài 4. Một trận bóng đá của giải Vô địch Quốc gia Việt Nam có 20 000 khán giả, trong đó khán đài A có 6 000 khán giả, khán đài B có 8 000 khán giả, khán đài C có 3 600 khán giả, còn lại ở khán đài D.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.
- HS làm việc cá nhân

a)

Tỉnh	Đắk Lắk	Lâm Đồng	Đắk Nông	Gia Lai
Diện tích trồng cà phê (ha)	190 000	150 000	115 000	75 000

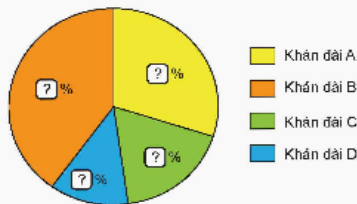
- b) + Tỉnh Đắk Lắk có diện tích trồng cà phê nhiều nhất; tỉnh Gia Lai có diện tích trồng cà phê ít nhất.
- + Trung bình mỗi tỉnh trồng được 132 500 ha cà phê.
- HS trả lời
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe sửa sai (nếu có).

a) Hoàn thành bảng sau.

Khán đài	A	B	C	D
Số khán giả	6 000	?	?	?

b) Tìm tỉ số phần trăm của số khán giả ở mỗi khán đài và số khán giả xem trận đấu.

c) Rô-bốt đã vẽ biểu đồ về tỉ số phần trăm số khán giả ở mỗi khán đài và số khán giả xem trận đấu, nhưng chưa ghi tỉ số phần trăm vào mỗi phần hình quạt. Em hãy hoàn thành biểu đồ hình quạt tròn đó.



- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ nêu câu trả lời

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5. Cả lớp lắng nghe.

- HS thực hiện

a)

Khán đài	A	B	C	D
Số khán giả (người)	6 000	8 000	3 600	2 400

b) Tỉ số phần trăm số khán giả ở khán đài A, B, C, D và số khán giả xem trận đấu lần lượt là: 30%, 40%, 18%, 12%

- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

TẤM DANH THIẾP TƯƠNG LAI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thể hiện được ước mơ nghề nghiệp trong tương lai.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,...
- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV cho học sinh xem bài hát “Bạn muốn làm nghề gì?”, Bài hát của BabyBus giúp các em tìm hiểu về các nghề khác nhau. - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. + Trong bài hát trên có rất nhiều nghề được nhắc tới. Đó là những nghề gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Khi chúng ta lớn khôn, chúng ta sẽ có một nghề nghiệp có ích cho bản thân và xã hội. Chúng ta hãy cùng nhau thiết kế một tấm danh thiếp giới thiệu về nghề nghiệp bản thân trong tương lai nhé.</i>	- HS quan sát và lắng nghe bài hát. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. + Trong bài hát có rất nhiều nghề: Y tá, lính cứu hỏa... - HS lắng nghe
2. Sinh hoạt cuối tuần: * Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 34. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Thiết kế tấm danh thiếp - GV: Tấm danh thiếp sẽ gồm 2 phần: phần hình thức và nội dung. Phần hình thức các em phải chú ý đến chất liệu và kích thước của tấm danh thiếp. Phần nội dung các em phải chú ý đến những thông tin muốn giới thiệu về bản thân. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + Lựa chọn chất liệu gì để làm danh thiếp? + Kích thước của tấm danh thiếp? + Theo em tấm danh thiếp sẽ có những thông tin gì? - GV cho các bạn chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương - GV kết luận: <i>Các em đã nắm được hình thức và nội dung của một tấm danh thiếp, bây giờ các em hãy thiết kế cho bản thân một tấm danh thiếp nhé!</i> - Yêu cầu học sinh thực hành làm danh thiếp.	- HS thảo luận và trả lời + Tấm danh thiếp có logo riêng của bản thân. + Tấm danh thiếp có họ và tên, có tên công ty, có chức danh (tên) nghề nghiệp, có số điện thoại, gmail liên lạc... - HS chia sẻ trình bày ý tưởng - HS nhận xét các nhóm bạn - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS thực hành làm
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh đóng vai nhóm đôi như lần đầu gặp mặt và trao đổi danh thiếp. - Các nhóm chia sẻ, phản biện - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS đóng vai - Nhận xét nhóm bạn

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: